

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**

Số: 252/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Nam Định, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh  
được thông qua ngày 26/4/2021;*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày  
26/4/2021;*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Ninh được tổ chức vào ngày 26/4/2021 với sự tham dự của 98 cổ đông sở hữu/ đại diện cho 1.484.849 cổ phần, chiếm 98,34% Vốn điều lệ Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

**QUYẾT NGHỊ;**

**Điều 1: Thông qua các báo cáo của Công ty.**

- Báo cáo công tác quản trị, điều hành trong năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2020 và phương hướng nhiệm vụ quản trị, điều hành năm 2021;
- Báo cáo hoạt động tài chính năm 2020;
- Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát;
- Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán.
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại Hội.
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; chấp thuận quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và quy chế quản trị Công ty.
- Thông qua tờ trình công tác nhân sự thành viên HĐQT, thành viên BKS.

**Điều 2: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021.**

## 2.1. Thông qua kết quả SXKD năm 2020:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục, chỉ tiêu	KH năm 2020 theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so với 2019	Tỷ lệ % so với NQ
1	Tổng sản lượng	168.289	141.740,610	186.529,562	131,6%	111%
-	Sản phẩm SCTX		120.495,732	138.230,405	115%	
-	SXKD khác		21.250,828	48.299,157	227%	
2	Tổng doanh thu và thu nhập	152.990	129.504,880	169.810,036	131%	111%
+	Doanh thu công ích	122.990	109.541,620	125.664,004	115%	102%
+	DT SXKD khác	30.000	19.318,935	43.908,324	227%	146%
+	DT tài chính và Thu nhập khác		644,325	237,708	37%	
4	Lợi nhuận trước thuế		173,014	245,215	142%	
5	Lợi nhuận sau thuế	100	90,622	149,849	165%	150%
6	Thu nhập NLĐ	8,517	8,112	8,985	110,8%	105,5%

## 2.2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2021:

TT	Danh mục, chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021 (tr.đ)	Thực hiện năm 2020 (tr.đ)	Tỷ lệ KH 2021/ TH 2020
1	Tổng doanh thu và thu nhập	156.230	169.810,036	92%
1.1	Doanh thu công ích	98.119	125.664,004	78%
1.2	Doanh thu ngoài công ích	58.111	43.908,32	132%
1.3	Doanh thu tài chính và TN khác		644,325	
2	Lợi nhuận sau thuế	950	149,849	

TT	Danh mục, chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021 (tr.đ)	Thực hiện năm 2020 (tr.đ)	Tỷ lệ KH 2021/TH 2020
3	Tỷ lệ cổ tức năm 2021 (%)	6	0	100%
4	Thu nhập bình quân NLD	9,436	8,985	105%

**Điều 3. Thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2021:**

**2.2. Biểu quyết thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020:**

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2020	
			Kế hoạch	Thực hiện
1	Người lao động bình quân	Người	603	590
2	Người quản lý chuyên trách	Người	6,6	6,4
3	Quỹ lương người lao động không bao gồm tiền ăn giữa ca	Tr.đồng	58.307,688	63.531,034
4	Quỹ lương người quản lý chuyên trách	Tr.đồng	1.527,840	1.468,400
5	Tiền lương bình quân người lao động	trđ/ng/th	8,058	8,973
6	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn NN	trđ/ng/th	25,480	25,200
7	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn	trđ/ng/th	16,600	16,450
8	Thù lao người quản lý không chuyên trách	Tr.đồng	114	114
9	Mức thù lao bình quân	trđ/ng/th	2,380	2,380

**3.2. Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2021:**

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	KH 2021 /TH 2020
1	Người lao động bình quân	Người	599	101,5%
2	Người quản lý chuyên trách	Người	7	
3	Quỹ lương người lao động không bao gồm tiền ăn giữa ca	Tr.đồng	67.718,148	105%
4	Quỹ lương người quản lý chuyên trách	Tr.đồng	1.671,240	105%
5	Tiền lương bình quân người lao động	Trđ/ng/th	9,421	
6	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn NN	Trđ/ng/th	26,460	105%

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	KH 2021 /TH 2020
7	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn	Trđ/ng/th	17,270	105%
8	Thù lao Người quản lý không chuyên trách	Tr.đồng	119,700	105%
9	Mức thù lao bình quân	Trđ/ng/th	2,490	

**Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch lợi nhuận năm 2021.**

**4.1 Biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:**

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	Mã số 60-KQKD	149.848.620
2	Chia cổ tức bằng tiền	(VDLx 0%)	0
3	Lợi nhuận còn lại		149.848.620
4	Quỹ đầu tư phát triển	0% LNST	0
5	Quỹ khen thưởng	50% LNCL	74.924.310
6	Quỹ phúc lợi	50% LNCL	74.924.310

**4.2 Biểu quyết thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:**

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đ)
1	Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2021	Mã số 60-KQKD	950.000.000
2	Dự kiến chia cổ tức bằng tiền	(6% VDL)	905.940.000
3	Lợi nhuận còn lại	LNCL	44.060.00
4	Quỹ đầu tư phát triển	0% LNST	0
5	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	100% LNCL	44.060.00

**Điều 5. Thông qua công tác kiểm toán BCTC năm 2021.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2021 của Bộ Tài chính theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật hiện hành.

## **Điều 6. Thông qua công tác đầu tư năm 2021.**

6.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thanh lý 01 xe ô tô theo quy định của pháp luật hiện hành về nhượng bán, thanh lý tài sản và các quy định khác có liên quan.

6.2 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2021 theo quy định của pháp luật.

**Điều 7. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; chấp thuận quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và quy chế quản trị Công ty.**

**Điều 8: Thông qua nhân sự bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026:**

Đại hội cổ đông thường niên thống nhất số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 thành viên, thành viên Ban kiểm soát là 03 thành viên.

**8.1 Nhân sự bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 đủ điều kiện gồm các ông (bà) có tên sau:**

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại
1	Đậu Văn Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Đỗ Hồng Sơn	Thành viên HĐQT, Giám đốc
3	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc

**8.2 Nhân sự bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 đủ điều kiện gồm các ông (bà) có tên sau:**

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại
1	Nguyễn Thị Nhung	Trưởng ban kiểm soát
2	Trần Anh Nguyên	Thành viên BKS
3	Nguyễn Dương Thục	Nhân viên phòng KHKD

**8.3 Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026:**

**- Kết quả ứng cử viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 gồm các ông (bà) có tên sau:**

- |                        |                              |
|------------------------|------------------------------|
| 1- Ông Đậu Văn Long    | Chủ tịch Hội đồng quản trị   |
| 2- Ông Đỗ Hồng Sơn     | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 3- Ông Nguyễn Văn Dũng | Thành viên Hội đồng quản trị |

Tại phiên họp lần thứ nhất của Hội đồng quản trị bầu ông Đậu Văn Long giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.

**- Kết quả ứng cử viên trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 gồm các ông (bà) có tên sau:**

- |                          |                          |
|--------------------------|--------------------------|
| 1- Bà Nguyễn Thị Nhung   | Trưởng ban kiểm soát     |
| 2- Ông Trần Anh Nguyên   | Thành viên ban kiểm soát |
| 3- Ông Nguyễn Dương Thục | Thành viên ban kiểm soát |

Tại phiên họp lần thứ nhất của Ban kiểm soát bầu bà Nguyễn Thị Nhung giữ chức Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.

**Điều 9: Thông qua phương án hủy tư cách công ty đại chúng:**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất phương án hủy tư cách công ty đại chúng đối với Công ty và giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của pháp luật hiện hành.

**Điều 10: Thông qua công tác ký kết hợp đồng và các giao dịch.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua ký kết hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo trì KCHTĐS; chấp thuận, phê duyệt các hợp đồng và giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35%) tổng tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đối với các trường hợp được quy định tại điểm đ khoản 1 điều 19 Điều lệ Công ty.

**Điều 11 Điều khoản thi hành:**

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tổ chức triển khai và giám sát quá trình thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty, các cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh thông qua toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2021 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội./.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội(b/c);
- HĐQT Tổng công ty ĐSVN (b/c);
- HĐQT, Ban Giám đốc (t/h);
- Ban kiểm soát (để giám sát);
- Website; các phòng, đơn vị (t/h);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Đậu Văn Long*  
**Đậu Văn Long**

*Nam Định, ngày 26 tháng 4 năm 2021*

**BIÊN BẢN  
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**

Hôm nay, vào hồi 9h00' ngày 26/4/2021, tại Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh, địa chỉ số 19/124 đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP. Nam Định đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh (sau đây gọi tắt là Đại hội).

**A. THÀNH PHẦN THAM DỰ:**

**Ông Nguyễn Văn Dũng thay mặt ban tổ chức giới thiệu thành phần tham dự Đại hội gồm có:**

**1. Về phía Tổng công ty ĐSVN:**

- Ông: Hoàng Gia Khánh, Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty đường sắt Việt Nam.

Cùng các ông bà Đại diện các ban của Tổng Công ty đường sắt Việt Nam.

**2. Các cổ đông phổ thông:** Cổ đông Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh đã đăng ký dự Đại hội là 98 cổ đông.

**B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN:**

**I. Phần khai mạc:**

**1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:**

Đại hội đã nghe ông Trần Anh Nguyên - Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông về dự Đại hội và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành.

**2. Biểu quyết Đoàn chủ tịch.**

Đại hội đã tiến hành bầu Đoàn chủ tịch và Chủ tọa để điều hành Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch và Chủ tọa là ông Đậu Văn Long, Chủ tịch Hội đồng quản trị; ông Đỗ Hồng Sơn, thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty; ông Nguyễn Văn Dũng, thành viên Hội đồng quản trị - Phó giám đốc Công ty.

### **3. Đề cử ban thư ký: Đại hội đã nghe Chủ tọa đề cử Ban thư ký đại hội.**

100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban thư ký gồm:

- |                       |              |
|-----------------------|--------------|
| -Ông:Trần Anh Dũng    | - Trưởng ban |
| -Bà: Lại Thị Thu Hiền | - Ủy viên    |

### **4. Thông qua chương trình nghị sự; Quy chế tổ chức đại hội và thể lệ biểu quyết.**

Sau khi nghe Đoàn chủ tịch thông qua Chương trình nghị sự; Quy chế tổ chức đại hội, thể lệ biểu quyết tại Đại hội, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua.

### **5. Biểu quyết Ban bầu cử kiêm ban kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát và thông qua quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.**

5.1 Đại hội đã nghe Chủ tọa Đại hội giới thiệu Ban bầu cử gồm 05 người:

- |                          |            |
|--------------------------|------------|
| 1. Ông: Hoàng Minh Mẫn   | Trưởng ban |
| 2. Bà: Nguyễn Thanh Minh | Ủy viên    |
| 3 Ông: Phạm Văn Hiệp     | Ủy viên    |
| 4 Ông: Trần Ngọc Hưng    | Ủy viên    |
| 5 Ông: Vũ Ngọc Tước      | Ủy viên    |

100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban bầu cử kiêm ban kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

5.2 Sau khi nghe Đoàn chủ tịch thông qua quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua.

## **II. Nội dung chính của Đại hội.**

### **1. Thông qua Báo cáo công tác quản trị, điều hành trong năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2020 và phương hướng nhiệm vụ quản trị, điều hành năm 2021.**

Đại hội đã nghe ông Đỗ Hồng Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty thông qua Báo cáo công tác quản trị, điều hành trong năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2020 và phương hướng nhiệm vụ quản trị, điều hành năm 2021.

### **2. Thông qua Báo cáo hoạt động tài chính:**

Đại hội đã nghe bà Trần Thị Kịm Thoa - Kế toán trưởng Công ty thông qua Báo cáo hoạt động tài chính năm 2020 và kế hoạch tài chính năm 2021.



### 3. Thông quan Báo cáo của Ban kiểm soát:

Đại hội đã nghe bà Nguyễn Thị Nhung - Trưởng Ban kiểm soát thông qua Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2020 và phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2021.

### 4. Đại hội tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát:

#### 4.1 Danh sách ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đủ điều kiện:

Đại hội đã nghe ông Đậu Văn Long Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua Tờ trình nhân sự tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát đủ điều kiện theo quy định gồm các ông (bà) sau:

##### 4.1.1. Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại
1	Đậu Văn Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Đỗ Hồng Sơn	Thành viên HĐQT - Giám đốc CT
3	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT - Phó GD

##### Kết quả biểu quyết:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 1.484.849 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

##### 4.1.2 Danh sách ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Nhung	Trưởng ban kiểm soát
2	Trần Anh Nguyên	Thành viên, Trưởng phòng TCHC
3	Nguyễn Dương Thục	Nhân viên phòng KHKD

##### Kết quả biểu quyết:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 1.484.849 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

#### 4.2. Thông qua trích ngang lý lịch các ứng viên:

Đại hội đã nghe Ông Đậu Văn Long thông qua lý lịch trích ngang các ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

#### 5. Đại hội Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

Đại hội đã nghe Ông Hoàng Minh Mẫn – Trưởng ban bầu cử kiêm ban kiểm phiếu lên hướng dẫn cách thức bầu cử. Cổ đông tiến hành bỏ phiếu và các thành viên Ban bầu cử thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế bầu cử đã được Đại hội thông qua.

#### 6. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát:

Đại hội đã nghe ông Hoàng Minh Mẫn - Trưởng Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát cụ thể như sau:

##### 6.1. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:

- Số phiếu phát ra:	98	lá phiếu tương ứng	4.454.547	phiếu bầu
- Số phiếu thu về:	98	lá phiếu tương ứng	4.454.547	phiếu bầu
- Số phiếu hợp lệ:	98	lá phiếu tương ứng	4.454.547	phiếu bầu
- Số phiếu không hợp lệ:	0	lá phiếu tương ứng	0	phiếu bầu

##### Kết quả kiểm phiếu:

TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu bầu đạt	Tương ứng với tỷ lệ %
1	Đậu Văn Long	1.494.839	100.67
2	Đỗ Hồng Sơn	1.483.709	99.92
3	Nguyễn Văn Dũng	1.476.179	99.42
	<b>Tổng cộng</b>		

##### 6.2 Kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát:

- Số phiếu phát ra:	98	lá phiếu tương ứng	4.454.547	phiếu bầu
- Số phiếu thu về:	98	lá phiếu tương ứng	4.454.547	phiếu bầu
- Số phiếu hợp lệ:	98	lá phiếu tương ứng	4.454.547	phiếu bầu
- Số phiếu không hợp lệ:	0	lá phiếu tương ứng	0	phiếu bầu

Kết quả kiểm phiếu:

TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu bầu đạt	Tương ứng với tỷ lệ %
1	Nguyễn Dương Thục	1.491.845	100.47
2	Trần Anh Nguyên	1.483.451	99.91
3	Nguyễn Thị Nhung	1.479.285	99.62
	<b>Tổng cộng</b>		

Căn cứ quy định của pháp luật, Quy chế bầu cử đã thông qua tại Đại hội và kết quả kiểm phiếu, những ông, bà có tên sau trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 gồm:

**Danh sách trúng cử Hội đồng quản trị:**

- 1- Ông Đậu Văn Long Thành viên Hội đồng quản trị
- 2- Ông Đỗ Hồng Sơn Thành viên Hội đồng quản trị
- 3- Ông Nguyễn Văn Dũng Thành viên Hội đồng quản trị

**Danh sách trúng cử thành viên BKS:**

- 1- Ông Nguyễn Dương Thục Thành viên ban kiểm soát
- 2- Ông Trần Anh Nguyên Thành viên ban kiểm soát
- 3- Bà Nguyễn Thị Nhung Thành viên ban kiểm soát

**7. Công bố kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát.**

7.1. Ông Hoàng Minh Mẫn thay mặt Ban bầu cử công bố kết quả họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lần thứ nhất bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị là ông Đậu Văn Long
- Trưởng Ban Kiểm soát là bà Nguyễn Thị Nhung

7.2. Ông Đậu Văn Long, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thay mặt Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phát biểu ý kiến tại Đại hội.

**8. Đại diện Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam phát biểu.**

Đại hội đã được nghe ý kiến phát biểu của ông Hoàng Gia Khánh - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đường sắt Việt Nam.

**9. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Quy chế quản trị Công ty.**

Đại hội đã nghe ông Đậu Văn Long thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

#### 10. Tờ trình của Hội đồng quản trị:

Đại hội đã nghe ông Đậu Văn Long thông qua tờ trình của HĐQT các chỉ tiêu SXKD năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2020 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021;

#### 11. Kết quả biểu quyết tại Đại hội:

Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và quá trình thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng thẻ biểu quyết) thông qua các báo cáo và các chỉ tiêu sau:

##### 11.1. Biểu quyết thông qua các tờ trình và các báo cáo tại đại hội.

###### Kết quả biểu quyết:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 1.484.849 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

##### 11.2. Biểu quyết thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2020 và kế hoạch SXKD năm 2021.

###### 11.2.1. Thông qua kết quả SXKD năm 2020:

TT	Danh mục, chỉ tiêu	KH năm 2020 theo NQ	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so với 2019	Tỷ lệ % so với NQ
1	Tổng sản lượng	168.289	141.746,610	186.529,562	131,6%	111%
-	Sản phẩm SCTX		120.495,782	138.230,405	115%	
-	SXKD khác		21.250,828	48.299,157	227%	
2	Tổng doanh thu và thu nhập	152.990	129.504,880	169.810,036	131%	111%
+	Doanh thu công ích	122.990	109.541,620	125.664,004	115%	102%
+	DT SXKD khác	30.000	19.318,935	43.908,324	227%	146%
+	DT tài chính và Thu nhập khác		644,325	237,708	37%	
4	Lợi nhuận trước thuế		173,014	245,215	142%	
5	Lợi nhuận sau thuế	100	90,622	149,849	165%	150%
6	Thu nhập NLD	8,517	8,112	8,985	110,8%	105,5%

Kết quả biểu quyết:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 1.484.849 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**11.2.2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2021:**

TT	Danh mục, chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021 (tr.đ)	Thực hiện năm 2020 (tr.đ)	Tỷ lệ KH 2021/ TH 2020
1	Tổng doanh thu và thu nhập	156.230	169.810,036	92%
1.1	Doanh thu công ích	98.119	125.664,004	78%
1.2	Doanh thu ngoài công ích	58.111	43.908,32	132%
1.3	Doanh thu tài chính và TN khác		644,325	
2	Lợi nhuận sau thuế	950	149,849	
3	Tỷ lệ cổ tức năm 2021 (%)	6	0	100%
4	Thu nhập bình quân NLD	9,436	8,985	105%

Kết quả biểu quyết:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 1.484.849 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**11.3. Biểu quyết thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2021.**

**11.3.1. Biểu quyết thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020:**

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2020	
			Kế hoạch	Thực hiện
1	Người lao động bình quân	Người	603	590
2	Người quản lý chuyên trách	Người	6,6	6,4
3	Quỹ lương người lao động không bao gồm tiền ăn giữa ca	Tr.đồng	58.307,688	63.531,034
4	Quỹ lương người quản lý chuyên trách	Tr.đồng	1.527,840	1.468,400

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2020	
5	Tiền lương bình quân người lao động	trđ/ng/th	8,058	8,973
6	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn NN	trđ/ng/th	25,480	25,200
7	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn	trđ/ng/th	16,600	16,450
8	Thù lao người quản lý không chuyên trách	Tr.đồng	114	114
9	Mức thù lao bình quân	trđ/ng/th	2,380	2,380

Kết quả biểu quyết:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 1.484.849 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**11.3.2. Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2021 :**

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	KH 2021
			2021	/TH 2020
1	Người lao động bình quân	Người	599	101,5%
2	Người quản lý chuyên trách	Người	7	
3	Quỹ lương người lao động không bao gồm tiền ăn giữa ca	Tr.đồng	67.718,148	105%
4	Quỹ lương người quản lý chuyên trách	Tr.đồng	1.671,240	105%
5	Tiền lương bình quân người lao động	Trđ/ng/th	9,421	
6	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn NN	Trđ/ng/th	26,460	105%
7	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn	trđ/ng/th	17,270	105%
8	Thù lao Người quản lý không chuyên trách	Tr.đồng	119,700	105%
9	Mức thù lao bình quân	Trđ/ng/th	2,490	

Kết quả biểu quyết:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 1.484.849 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**11.4. Biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch lợi nhuận năm 2021:**

**11.4.1 Biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:**

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	Mã số 60-KQKD	149.848.620
2	Chia cổ tức bằng tiền	(VĐLx 0%)	0
3	Lợi nhuận còn lại		149.848.620
4	Quỹ đầu tư phát triển	0% LNST	0
5	Quỹ khen thưởng	50% LNCL	74.924.310
6	Quỹ phúc lợi	50% LNCL	74.924.310

Kết quả biểu quyết:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 1.484.849 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**11.4.2 Biểu quyết thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:**

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đ)
1	Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2021	Mã số 60-KQKD	950.000.000
2	Dự kiến chia cổ tức bằng tiền	(6% VĐL)	905.940.000
3	Lợi nhuận còn lại	LNCL	44.060.000
4	Quỹ đầu tư phát triển	0% LNST	0
5	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	100% LNCL	44.060.000

Kết quả biểu quyết:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 1.484.849 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**11.5. Biểu quyết thông qua công tác kiểm toán BCTC năm 2021.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2021 của Bộ Tài chính theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật hiện hành.

Kết quả biểu quyết:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 1.484.849 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**11.6. Biểu quyết thông qua công tác đầu tư năm 2021.**

11.6.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thanh lý 01 xe ô tô theo quy định của pháp luật hiện hành về nhượng bán, thanh lý tài sản và các quy định khác có liên quan.

11.6.2 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2021 theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 1.484.849 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**11.7. Thông qua Trình trình sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Chấp thuận quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và quy chế nội bộ về quản trị Công ty.**

Kết quả biểu quyết:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 1.484.849 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**11.8 Thông qua phương án hủy tư cách công ty đại chúng:**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất phương án hủy tư cách công ty đại chúng đối với Công ty và giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của pháp luật hiện hành.



Kết quả biểu quyết:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 1.484.849 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**11.9 Thông qua công tác ký kết hợp đồng và các giao dịch.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua ký kết hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo trì KCHTĐS; chấp thuận, phê duyệt các hợp đồng và giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35%) tổng tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đối với các trường hợp được quy định tại điểm d khoản 1 điều 19 Điều lệ Công ty.

Kết quả biểu quyết:

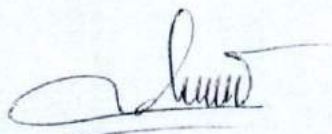
- ✓ Tỷ lệ tán thành: 1.484.849 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**12. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA TOÀN VĂN BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI; CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI.**

Biên bản được lập vào hồi 11h45 ngày 26/4/2021, ngay sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản được đọc lại và biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**TM. BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN**



**Trần Anh Dũng**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đậu Văn Long**



**BÁO CÁO**  
**CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY CP**  
**ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH TẠI ĐẠI HỌC Đ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

**1. Thuận lợi.**

Tổng Công ty ĐSVN là cổ đông lớn chiếm 51% vốn Điều lệ. Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của Bộ GTVT, Lãnh đạo và các Ban của Tổng công ty giúp đỡ, hướng dẫn Công ty tháo gỡ khó khăn nhằm bình ổn sản xuất. Ban lãnh đạo Công ty có sự thống nhất và quyết tâm cao trong điều hành, xử lý công việc, chỉ đạo quyết liệt bằng các biện pháp tích cực về công tác an toàn chạy tàu và linh hoạt trong điều hành sản xuất đã hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

**2. Khó khăn.**

Bên cạnh những thuận lợi thì Công ty còn gặp một số khó khăn sau:

- Thực trạng kết cấu hạ tầng đường sắt xuống cấp trong khi sự đầu tư bằng nguồn vốn bảo trì hàng năm chưa đáp ứng được định mức kinh tế kỹ thuật.

- Hầu hết đoạn đường sắt trong phạm vi quản lý của Công ty chạy song song liền kề với các tuyến QL1A, 21A, 10. Hiện tượng vi phạm Luật đường sắt còn phổ biến đặc biệt là vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt. Tai nạn đường sắt vẫn nhiều nguy cơ tiềm ẩn.

- Công tác SXKD gặp không ít khó khăn do Ngân hàng TMCP Liên Việt không đồng ý với quyết định của tòa án và không gỡ nợ xấu trên hệ thống Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ảnh hưởng rất lớn đến quan hệ tín dụng và tình hình tài chính của Công ty.

- Các khu công nghiệp trên địa bàn ngày càng mở rộng thu hút nhiều lao động phổ thông nên công tác tuyển dụng lao động gặp nhiều khó khăn.

- Trong năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh có sự thay đổi trong công tác giao vốn của Bộ Giao thông vận tải, vốn giao về Tổng công ty ĐSVN chậm đến tháng 4/2020, Công ty mới ký hợp đồng BDTX KCHTĐS năm 2020.

- Công tác tìm kiếm công việc ngoài ngành gặp nhiều khó khăn do phải cạnh tranh quyết liệt với các đơn vị giàu kinh nghiệm, năng lực trong cùng lĩnh vực hoạt động.

- Tình hình dịch Covid 19 diễn biến rất phức tạp.

**II. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2016-2020:**

**1. Nhân sự thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2020:**

Tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất đã bầu 03 thành viên HĐQT gồm:

- |                        |                              |
|------------------------|------------------------------|
| 1. Ông Ma Ngọc Yên     | Chủ tịch Hội đồng quản trị   |
| 2. Ông Vũ Đình Tuấn    | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 3. Ông Nguyễn Văn Dũng | Thành viên Hội đồng quản trị |

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 ngày 30/5/2018, đã miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Ma Ngọc Yên và ông Vũ Đình Tuấn đồng thời bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị là ông Đậu Văn Long và ông Đỗ Hồng Sơn, tại phiên họp thứ nhất của Hội đồng quản trị đã bầu ông Đậu Văn Long giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

## 2. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2016-2020:

- Về Kết quả hoạt động SXKD: Sau 5 năm, Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh bước sang mô hình Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 15,099 tỷ đồng và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2016-2020, cụ thể như sau:

Chi tiêu	Năm 2016	2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	TTBQ
1.Sản lượng	130.535,195	125.207,459	133.817,591	141.746,610	186.529,562	110%
2.Tổng Doanh thu và thu nhập	118.668,359	113.840,574	122.801,752	129.504,880	169.810,036	110%
+Doanh thu SCTX	94.803,692	84.536,231	109.850,302	109.541,620	125.664,004	108%
+DT ngoài SCTX	23.864,667	29.304,343	12.951,450	19.963,255	44.146,032	136%
3.Lợi nhuận sau thuế	1.599,401	65,700	30,863	90,622	149,849	101%
4.Tỷ lệ cổ tức	8%	0	0	0	0	
5.Thu nhập NLĐ	6,5	6,39	7,36	8,112	8,985	109%

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động trong Công ty được trả tiền lương, tiền công và các chế độ khác cho người lao động xứng đáng với năng lực, công việc. Đảm bảo 100% người lao động có việc làm ổn định và đóng các loại bảo hiểm theo quy định.

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong công tác đầu tư, Công ty đã thực hiện trình tự thủ tục đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ thi công, nâng cao chất lượng thi công sửa chữa, bảo dưỡng KCHT đường sắt, giảm nhân lực duy tu, tăng năng lực trong thi công công trình và sửa chữa nhà điều hành, khuôn viên Công ty. Các tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả. Tài sản của Công ty được quản lý, theo dõi đúng quy định với tổng giá trị đầu tư là 2.677,800 triệu đồng.

- Về công tác công bố thông tin: Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định đối với Công ty đại chúng.

- Công tác an toàn: Đảm bảo an toàn mọi mặt, an ninh trật tự, an toàn chạy tàu, an toàn cháy nổ. Tăng cường bám sát hiện trường kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ cương trong công tác thi công, thực hiện quy trình quy phạm, nâng cao chất lượng

cầu, đường giảm xóc lắc, đảm bảo an toàn chạy tàu. Số điểm xóc lắc bình quân đạt và vượt chỉ tiêu Tổng công ty đường sắt Việt Nam giao. Phối hợp với Ban ATGT các tỉnh, các Chi nhánh KTĐS, chính quyền các địa phương kiểm tra đường gom, đường ngang, giải tỏa các vi phạm hành lang ATGTĐS; Kiểm tra, rà soát các lối đi tự mở bàn giao cho địa phương quản lý. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty đường sắt Việt Nam, ban lãnh đạo Công ty đã triển khai thực hiện lắp đặt hệ thống camera giám sát, trang bị điện thoại di động cho các trạm chắn và bố trí tổ trực phòng giám sát hình ảnh để đảm bảo an toàn chạy tàu, hạn chế các vi phạm. Công tác an toàn giao thông đường sắt về số vụ tai nạn, số người chết, số người bị thương trong nhiệm kỳ, cụ thể như sau:

Chi tiêu	Năm				
	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Số vụ tai nạn	73	60	40	42	37
Số người chết	27	30	22	17	14
Số người bị thương	44	33	24	21	12

- Công tác kiểm toán báo cáo tài chính:

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hằng năm, Hội đồng quản trị Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính quốc tế (IFC); Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Phía Bắc; Công ty TNHH kiểm toán BDO là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính và đã được UBCK nhà nước chấp thuận hằng năm.

Năm 2016, năm 2020, trên báo cáo kiểm toán đơn vị kiểm toán đã ngoại trừ ý kiến kiểm toán. Năm 2017, năm 2018, năm 2019, trên báo cáo kiểm toán đơn vị kiểm toán đã từ chối đưa ra ý kiến.

Các báo cáo kiểm toán và văn bản giải trình ý kiến kiểm toán hằng năm được Công ty công bố trên Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và trên Website của Công ty tại mục quan hệ cổ đông theo quy định.

- Về công tác quản lý tài chính: Công tác quản lý tài chính của Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật, Luật kế toán, Điều lệ công ty, quy chế quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, các quy chế, quy định và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty. Tích cực thu hồi công nợ các công trình ngoài ngành từ các năm trước nhưng gặp không ít khó khăn do khả năng thanh toán vốn của các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan phụ thuộc vào nguồn vốn Ngân sách của địa phương. Số tiền thu hồi được trên 19 tỷ đồng. Công tác quản lý tài sản và trích khấu hao TSCĐ, kiểm kê, đánh giá và phân loại tài sản được thực hiện theo quy định.

Tại một số thời điểm công tác quản lý tài chính tại Công ty chưa tốt do ông Ngô Trường Giang nguyên kế toán trưởng gây ra theo phán quyết của cơ quan có thẩm quyền số tiền thiệt hại là 23,3 tỷ đồng làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính, tình hình SXKD của Công ty, tư tưởng của người lao động, quan hệ tín dụng của Công ty. Được sự quan tâm, tạo điều kiện và hướng dẫn tận tình của Lãnh đạo và các ban của Tổng công ty ĐSVN và sự lãnh đạo sáng suốt, nhạy bén, dám nghĩ, dám làm của Ban lãnh đạo Công ty cùng sự đoàn kết của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã từng bước khắc phục được khó khăn trong công tác tài chính, đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD, đảm bảo đời sống cho người lao động.

Công ty đã tiết kiệm các khoản chi phí sản xuất và xây dựng phương án phân kỳ trích lập dự phòng với số thiệt hại trên. Tổng kinh phí phải thu khó đòi đã trích lập sau 03 năm (năm 2018, năm 2019, năm 2020) với số tiền là 16,5 tỷ đồng (trong đó số trích lập dự phòng phải thu khó đòi liên quan đến vụ án với số tiền là 14,9 tỷ đồng); Thực hiện bù trừ công nợ với Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam-CN Nam Định số tiền 3,8 tỷ đồng theo phán quyết của cấp có thẩm quyền; trả hết nợ còn lại tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam-CN Nam Định; Ngân hàng TMCP bưu điện Liên Việt-CN Nam Định và trả một số khoản nợ đọng khi vụ án xảy ra.

**3. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2020 theo bảng sau:**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	TTBQ
1	Tiền lương thành viên HĐQT	878.219	705.430	703.682	785.520	825.600	99%
2	Thù lao thành viên HĐQT	79.200	15.840	64.470	77.016	79.200	162%
	<b>Tổng</b>	<b>957.419</b>	<b>721.270</b>	<b>768.152</b>	<b>862.536</b>	<b>904.800</b>	<b>100%</b>

**4. Công tác quản trị của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2020:**

Thực hiện quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ công ty; quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy chế nội bộ khác. Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức họp HĐQT và họp HĐQT mở rộng với sự tham gia của cán bộ chủ chốt bao gồm: Ban giám đốc; Đảng ủy; công đoàn; Đoàn thanh niên, trưởng - phó các phòng nghiệp vụ; đội trưởng các đội duy tu ĐS. Các cuộc họp của HĐQT triển khai, tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến công tác thực hiện các chỉ tiêu theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, thực hiện kế hoạch SXKD hằng năm và các năm tiếp theo. Các nghị quyết được HĐQT thống nhất tại cuộc họp là định hướng để Ban điều hành tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty. Hội đồng quản trị đã ban hành nghị quyết, quyết định và các văn bản, báo cáo thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền nhằm hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ; kiện toàn tổ chức sản xuất, nhân sự ban điều hành, đội sản xuất, Chi nhánh xây lắp công trình theo quy định; chấp thuận, phê duyệt giá vật tư và cung cấp các loại vật tư phục

vụ sản xuất, công tác đầu tư tài sản, đơn vị kiểm toán BCTC. Đồng thời chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

Trong kỳ, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, quyết định cụ thể như sau:

- + Năm 2016: ban hành 8 nghị quyết, 45 quyết định;
- + Năm 2017: ban hành 19 nghị quyết, 34 quyết định;
- + Năm 2018: ban hành 14 nghị quyết, 38 quyết định;
- + Năm 2019: ban hành 11 Nghị quyết, 49 quyết định;
- + Năm 2020: ban hành 13 nghị quyết; 40 quyết định

#### **5. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác:**

Ban giám đốc Công ty được giao quản lý, phụ trách các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong kỳ, Ban giám đốc đã tuân thủ, bám sát định hướng, ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, chủ động điều hành sản xuất, linh hoạt trong thực hiện, triển khai nhiệm vụ nên đã đạt được kết quả đáng ghi nhận hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra; chất lượng công tác sửa chữa, bảo dưỡng KCHT đường sắt đã được nâng lên, tỷ lệ xóc lắc đạt và vượt chỉ tiêu Tổng công ty ĐSVN giao cho, thực hiện chế độ cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và đóng bảo hiểm đúng quy định. Tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với Công ty đại chúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời dần khắc phục được khó khăn liên quan đến vụ án chiếm đoạt tài sản do ông Giang nguyên Kế toán trưởng Công ty gây ra và tiết kiệm các khoản chi phí sản xuất, xây dựng phương án phân kỳ trích lập dự phòng với số thiệt hại trên. Tổng kinh phí phải thu khó đòi đã trích lập sau 03 năm (năm 2018, năm 2019, năm 2020) với số tiền là 16,5 tỷ đồng (trong đó số trích lập dự phòng phải thu khó đòi liên quan đến vụ án với số tiền là 14,9 tỷ đồng); Thực hiện bù trừ công nợ với Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam-CN Nam Định số tiền 3,8 tỷ đồng theo phán quyết của cấp có thẩm quyền; trả hết nợ còn lại tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam-CN Nam Định; Ngân hàng TMCP bưu điện Liên Việt-CN Nam Định và trả một số khoản nợ đọng khi vụ án xảy ra...và công tác an toàn chạy tàu giảm về số vụ tai nạn, số người chết và số người bị thương.

Trong năm, các phòng ban nghiệp vụ đã tham mưu cho Ban giám đốc thực hiện nhiệm vụ hoạt động SXKD đạt được một số kết quả nhất định và từng bước khắc phục được khó khăn về tình hình tài chính, cân đối dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh kết quả đạt, HĐQT đánh giá Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác cần phải khắc phục những tồn tại hạn chế nêu tại mục 7.

**6. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Công ty không có tiểu ban nào thuộc Hội đồng quản trị.

#### **7. Những tồn tại và hạn chế trong nhiệm kỳ:**

- Công tác đăng ký công ty đại chúng chậm so với quy định.
- Vấn đề xảy ra vi phạm QTQP, nội quy kỷ luật lao động của Công ty đối với công nhân duy tu, hệ tuần gác;
- Có thời điểm công tác tài chính kế toán chưa được quản lý chặt chẽ.
- Trình độ tay nghề, bậc thợ của công nhân chưa đồng đều, trình độ của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu công việc.
- Tại một số thời điểm kết quả SXKD, đời sống của cán bộ công nhân viên chưa đạt các chỉ tiêu nghị quyết đề ra.
- Có thời điểm công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, an toàn lao động chưa có giải pháp hữu hiệu vẫn đề xảy ra 02 vụ tai nạn chạy tàu do chủ quan; 07 vụ sự cố giao thông đường sắt do chủ quan; 01 vụ tai nạn lao động làm chết 01 người và bị thương 01 người.
- Thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước và đóng BHXH có thời điểm còn chậm;
- Đã tích cực chỉ đạo thu hồi công nợ nhưng chưa quyết liệt;
- Công tác sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy chế nội bộ còn chậm;
- Chất lượng đường tại một số đơn vị được nâng lên nhưng chưa thật sự vững chắc;
- Công tác thực hiện và quản lý hồ sơ thanh quyết toán công trình có thời điểm chậm, làm ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Công ty.
- Công tác lập báo cáo tài chính chậm so với quy định.

### III.Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2020:

#### 1. Kết quả SXKD năm 2020:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục, chỉ tiêu	KH năm 2020 theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so với 2019	Tỷ lệ % so với NQ
1	Tổng sản lượng	168.289	141.746,610	186.529,562	131,6%	111%
-	Sản phẩm SCTX		120.495,782	138.230,405	115%	
-	SXKD khác		21.250,828	48.299,157	227%	
2	Tổng doanh thu và thu nhập	152.990	129.504,880	169.810,036	131%	111%
+	Sản phẩm SCTX	122.990	109.541,620	125.664,004	115%	102%
+	DT SXKD khác	30.000	19.318,935	43.908,324	227%	146%
+	DT tài chính và TN khác		644,325	237,708	37%	
4	Lợi nhuận trước thuế		173,014	245,215	142%	
5	Lợi nhuận sau thuế	100	90,622	149,849	165%	150%
6	Thu nhập NLĐ	8,517	8,112	8,985	110,8%	105,5%



**Nhận xét:**

+ Tổng giá trị sản lượng năm 2020 là: 186.529,562 triệu đồng đạt 131,6% so với năm 2019 và đạt 111% so với kế hoạch đề ra. Trong đó giá trị sản lượng hoạt động công ích Tổng công ty đường sắt Việt Nam đặt hàng là 138.230,405 triệu đồng; Giá trị sản lượng các công trình ngoài công ích là: 48.299,157 triệu đồng.

+ Tổng doanh thu và thu nhập năm 2020 là 169.810,036 triệu đồng đạt 131% so với năm 2019 và đạt 111% so với kế hoạch đề ra. Trong đó Doanh thu sản phẩm quản lý, bảo trì KCHTĐS năm 2020 hoàn thành 102% so với kế hoạch, Doanh thu hoạt động khác đạt 146% so với kế hoạch đề ra.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2020 là 149,849 triệu đồng đạt 165% so với năm 2019 và đạt 150% so với kế hoạch.

+ Thu nhập người lao động năm 2020 là 8,985 triệu đồng đạt 110,8% so với năm 2019 và đạt 105,5% so với kế hoạch đề ra. Qua đó cho thấy trong năm 2020, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra, hoàn thành đơn đặt hàng bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS và các công trình ngoài ngành năm 2020 đảm bảo chất lượng và tiến độ đề ra.

- Trong năm, Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nội dung chỉ đạo của Tổng công ty đường sắt Việt Nam có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Hiện tại, tư tưởng của CBCNV ổn định, đời sống, thu nhập và việc làm của người lao động được đảm bảo có sự tăng trưởng; hoàn thành Hợp đồng đặt hàng bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS đã ký kết với Tổng Công ty ĐSVN.

- Về mặt tài chính:

+ Trong năm 2020, Công ty đã tích cực công tác thu hồi công nợ các công trình ngoài ngành từ các năm trước nhưng gặp không ít khó khăn do khả năng thanh toán vốn của các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan phụ thuộc vào nguồn vốn Ngân sách của địa phương cấp. Số tiền thu hồi được 200 triệu đồng. Với sự chỉ đạo nhạy bén, sáng tạo, kịp thời trong công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành cùng sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên. Trong năm 2020, Công ty đã tiết kiệm các khoản chi phí sản xuất để trích lập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền là 6,65 tỷ đồng (trong đó số trích lập dự phòng phải thu khó đòi liên quan đến vụ án của ông Ngô Trường Giang với số tiền là 6,25 tỷ đồng); bù trừ số nợ gốc vay theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền 3,8 tỷ đồng; trả hết nợ Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam-CN Nam Định tiền gốc và lãi với số tiền là 1,897 tỷ đồng và trả nợ các năm trước là 441,745 triệu đồng...

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động trong Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực, công việc, trả các chế độ khác theo quy định và đúng thời hạn, 100% người lao động có việc làm ổn định.

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong công tác đầu tư, Công ty đã thực hiện trình tự thủ tục đầu tư máy móc,

thiết bị phục vụ thi công, nâng cao chất lượng thi công sửa chữa, bảo dưỡng KCHT đường sắt, giảm nhân lực duy tu, tăng năng lực trong thi công công trình. Các tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả. Tài sản của Công ty được quản lý, theo dõi đúng quy định hiện hành với tổng giá trị đầu tư là 897,8 triệu đồng.

- Về công tác công bố thông tin: Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định; báo cáo theo yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

- Công tác an toàn: Đảm bảo ANTT, an toàn chạy tàu, an toàn cháy nổ, giảm trên cả ba tiêu chí về số vụ tai nạn, số người chết và số người bị thương. Tăng cường bám sát hiện trường kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ cương trong công tác thi công, thực hiện QTQP, nâng cao chất lượng cầu, đường giảm xóc lắc, đảm bảo an toàn chạy tàu. Số điểm xóc lắc bình quân là: 32,68 điểm/km giảm 4,3 điểm/km so với năm 2019 (năm 2019 là 36,98 điểm/km) đạt chỉ tiêu Tổng công ty ĐSVN giao cho. Phối hợp với Ban ATGT các tỉnh, các Chi nhánh KTĐS, chính quyền các địa phương kiểm tra đường gom, đường ngang, giải tỏa các vi phạm hành lang ATGTĐS. Năm 2020, Công ty đã được UBND tỉnh Nam Định tặng bằng khen vì đã có thành tích trong công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt;

- Công tác kiểm toán BCTC năm 2020:

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Phía Bắc là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính và đã được UBCK nhà nước chấp thuận.

Ngày 26/3/03/2021, Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Phía Bắc đã hoàn tất công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 theo hợp đồng kiểm toán số 93/2020/HĐKT-AFCVN.PB ngày 01/12/2020 và phát hành báo cáo kiểm toán số 093/2021/BCKT ngày 26/03/2021. Trên Báo cáo kiểm toán đơn vị kiểm toán đã ngoại trừ ý kiến kiểm toán. Báo cáo tài chính đã kiểm toán và văn bản giải trình ý kiến kiểm toán, Công ty đã công bố thông tin trên Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng tải trên website Công ty tại mục quan hệ cổ đông.

#### **IV. Các kế hoạch SXKD, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2021:**

##### **1. Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD:**

- Tình hình tài chính của Công ty đã từng bước ổn định nhưng vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Quan hệ tín dụng với các Ngân hàng gặp rất nhiều khó khăn do Ngân hàng Bưu điện Liên Việt chi nhánh Nam Định vẫn đang nắm giữ hồ sơ giấy tờ xe ô tô; giấy tờ nhà đất và không xóa nợ trên hệ thống Ngân hàng cho Công ty (Mặc dù Công ty đã nhiều lần gửi công văn yêu cầu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt chi nhánh Nam Định trả các giấy tờ trên).

- Trong năm 2021, khối lượng bảo dưỡng thường xuyên KCHT đường sắt của Công ty bị giảm so với năm 2020 là 30,3 tỷ đồng nên sản lượng nhận đặt hàng bảo trì KCHTĐS năm 2021 là 107,931 tỷ đồng giảm 22% so với năm 2020 (do trừ các vị trí thi công của dự án 7.000 tỷ đồng và sửa chữa định kỳ).

- Đối với sản xuất ngoài công ích, Ban lãnh đạo Công ty luôn nỗ lực tìm kiếm các công trình trong và ngoài ngành, tuy nhiên việc cạnh tranh gay gắt với các đơn vị cùng lĩnh vực hoạt động là thách thức rất lớn để sản lượng, doanh thu sản xuất ngoài hợp đồng đặt hàng trong năm 2021 tăng so với năm 2020 và đảm bảo tổng Sản lượng, doanh thu năm 2021 tăng 10% trên tổng sản lượng đặt hàng năm 2021 và sản lượng ngoài SX chính năm 2020.

- Công tác thu hồi công nợ các công trình ngoài ngành từ các năm trước cũng gặp không ít khó khăn do khả năng thanh toán vốn của các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan phụ thuộc vào nguồn vốn Ngân sách của địa phương cấp trong năm.

- Ngoài ra do giá trị đặt hàng năm 2021 giảm 30,3 tỷ đồng so với năm 2020 kéo theo chi phí chung và chi phí tiền lương người lao động cũng giảm tương đối lớn.

## **2. Định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2021:**

Trên cơ sở nguồn lực hiện có, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020, với phương châm phải đảm bảo an toàn mọi mặt đặc biệt là công tác an toàn chạy tàu, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, xây dựng phương án SXKD phù hợp, xây dựng lộ trình trả nợ khách hàng, tiết kiệm các khoản chi chí phí trong SXKD, thực hiện thành công các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông thông qua và phương án phân kỳ trích dự phòng phải thu khó đòi theo nghị quyết số 1369/NQQ-HĐQT ngày 20/10/2020 nhưng vẫn đảm bảo hoạt động SXKD có lãi, đảm bảo đời sống cho người lao động; tỷ lệ cổ tức cho cổ đông; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và đóng các loại bảo hiểm theo quy định. Hội đồng quản trị, Ban điều hành dự kiến kế hoạch SXKD năm 2021, cụ thể như sau:

<b>TT</b>	<b>Danh mục, chỉ tiêu</b>	<b>Kế hoạch năm 2021 (tr.đ)</b>	<b>Thực hiện năm 2020 (tr.đ)</b>	<b>Tỷ lệ KH 2021/ TH 2020</b>
1	Tổng doanh thu và thu nhập	156.230	169.810,036	92%
1.1	Doanh thu công ích	98.119	125.664,004	78%
1.2	Doanh thu ngoài công ích	58.111	43.908,32	132%
1.3	Doanh thu tài chính và TN khác	0	237,708	
2	Lợi nhuận sau thuế	950	149,849	
3	Tỷ lệ cổ tức năm 2021 (%)	6	0	100%
4	Thu nhập bình quân NLD	9,436	8,985	105%

- Hoàn thành 100% khối lượng bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS hàng năm, đảm bảo chất lượng và tiến độ.

- Về sản lượng, doanh thu ngoài hợp đồng đặt hàng bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS phần đầu tăng 10% so với năm 2020; lợi nhuận sau thuế tăng so với năm 2020 và tỷ lệ cổ tức dự kiến là 6%.

- Thu nhập bình quân người lao động tăng 5% trở lên.

- Từng bước nâng cao chất lượng quản lý, bảo trì KCHTĐS; không để xảy ra tai nạn chạy tàu do chủ quan; giảm số vụ trở ngại chạy tàu do chủ quan; giữ vững công lệnh tốc độ và công lệnh tải trọng; phần đầu giảm số điểm xóc lắc bằng hoặc vượt chỉ tiêu Tổng công ty ĐSVN giao.

- Không để xảy ra tai nạn lao động nặng, tai nạn chết người do chủ quan.

- Không để xảy ra mất an toàn cháy nổ. Đảm bảo chất lượng, tiến độ thi công các công trình trong và ngoài ngành, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn đơn vị, phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền địa phương có đường sắt đi qua và các cơ quan chức năng thực hiện tốt Luật đường sắt. Bảo vệ an toàn vật tư, thiết bị, hành lang an toàn giao thông đường sắt dọc tuyến.

- Phần đầu giảm trên cả 3 tiêu chí về ATGTĐS so năm 2020, không phát sinh thêm lỗi đi tự mở, điểm vi phạm HLATGTĐS so năm 2020.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, luân chuyển cán bộ, người lao động phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông và Hội nghị người lao động năm 2021.

- Hoàn thành các chỉ tiêu theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua và hoàn thành Hợp đồng đặt hàng bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS ĐS năm 2021.

- Thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 theo quy định. Đồng thời giám sát hoạt động của Chi nhánh theo quy định của pháp luật.

- Để nâng cao chất lượng thi công bảo dưỡng KCHT đường sắt, áp dụng khoa học công nghệ vào trong công tác sản xuất kinh doanh, từng bước số hóa trong công tác quản lý điều hành; để phục vụ công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS đảm bảo an toàn chạy tàu, phòng chống bão lũ, khắc phục sự cố thiên tai tăng cường kiểm tra chất lượng thi công công trình vì vậy trong năm 2021 Công ty sẽ đầu tư phương tiện và máy móc, thiết bị phục vụ thi công phục vụ hoạt động SXKD sau:

+ Mua máy móc thiết bị phục vụ SXKD: 805 triệu đồng.

+ Phương tiện vận tải: 1.400 triệu đồng.

+ Thiết bị dụng cụ quản lý: 120 triệu đồng.

- Quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, bám sát theo phương án giá và hợp đồng đặt hàng năm 2021.

- Tích cực thu hồi công nợ các công trình ngoài để giảm áp lực tài chính Công ty.
- Tích cực quan hệ với các ban quản lý dự án của Bộ GTVT, các ban của Tổng công ty đường sắt Việt Nam, các Sở, ban ngành ở địa phương, các Chủ đầu tư để được tham gia thi công các công trình ngoài hợp đồng đặt hàng.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị và điều hành của Công ty CPĐS Hà Ninh nhiệm kỳ 2016-2020; năm 2020 và kế hoạch, định hướng SXKD năm 2021. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Ban điều hành;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Đậu Văn Long**



**BÁO CÁO  
VỀ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020  
& KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2021**

**I/Phần thứ nhất: Tình hình tài chính - Kết quả HĐ SXKD năm 2020**

**1. Tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2020**

<b>STT</b>	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>SỐ TIỀN (triệu đồng)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>1.1</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>148.185,15</b>	
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	14.710,26	
	- Các khoản phải thu	123.656,38	
	- Hàng tồn kho	18.634,58	
	- Tài sản ngắn hạn khác	(16.534,32)	
	- Tài sản cố định:	6.893,90	
	+ Nguyên giá	19.637,51	
	+ Giá trị đã khấu hao	(12.743,60)	
	- Tài sản dài hạn khác	824,34	
<b>1.2</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>148.185,15</b>	
	- <b>Nợ phải trả</b>	<b>132.776,36</b>	
	+ Nợ ngắn hạn	132.776,36	
	+ Nợ dài hạn		
	- <b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>15.408,79</b>	
	+ Vốn góp của các cổ đông	15.099,00	
	+ Thặng dư vốn cổ đông		
	+ Cổ phiếu quỹ		
	+ Quỹ đầu tư phát triển	159,94	
	+ Quỹ dự phòng tài chính		
	+ Lợi nhuận chưa phân phối	149,85	

**2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020**

<b>STT</b>	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>SỐ TIỀN (triệu đồng)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>2.1</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>169.810,04</b>	
	- Doanh thu hoạt động xây lắp	169.572,33	
	- Doanh thu hoạt động tài chính	228,55	
	- Doanh thu khác	9,16	
<b>2.2</b>	<b>Chi phí sản xuất kinh doanh</b>	<b>169.564,82</b>	
	- Chi phí các đơn vị thực hiện (Giá vốn)	149.554,69	
	- Chi phí tài chính (Lãi vay)	(848,79)	

	- Chi phí khác	435,97	
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.422,95	
	Trong đó:		
	+ Chi phí nhân viên quản lý	10.113,54	
	+ Các khoản chi phí QLDN khác	10.309,41	
<b>2.3</b>	<b>Lợi nhuận của hoạt động SXKD</b>		
	- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	245,22	
	- Chi phí thuế TNDN	95,37	
	- Lợi nhuận sau thuế thu nhập	149,85	

### 3. Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (triệu đồng)	GHI CHÚ
<b>3.1</b>	<b>Thuế phải nộp đầu năm (năm 2019 chuyển sang)</b>	<b>1.946,65</b>	
	- Thuế GTGT (VAT)	1.879,54	
	- Thuế TNDN	52,39	
	- Thuế sử dụng đất		
	- Thuế tài nguyên		
	- Thuế thu nhập cá nhân	14,72	
	- Thuế & lệ phí khác		
<b>3.2</b>	<b>Tổng số thuế phải nộp trong năm 2020</b>	<b>7.422,43</b>	
	- Thuế GTGT (VAT)	7.176,00	
	- Thuế TNDN	95,37	
	- Thuế sử dụng đất	96,90	
	- Thuế tài nguyên		
	- Thuế thu nhập cá nhân	45,72	
	- Thuế & lệ phí khác	8,45	
<b>3.3</b>	<b>Tổng số thuế đã nộp trong năm 2020</b>	<b>8.317,54</b>	
	- Thuế GTGT (VAT)	7.990,20	
	- Thuế TNDN	132,39	
	- Thuế sử dụng đất	96,90	
	- Thuế tài nguyên		
	- Thuế thu nhập cá nhân	89,61	
	- Thuế & lệ phí khác	8,45	
<b>3.4</b>	<b>Tổng số thuế còn phải nộp chuyển sang năm sau</b>	<b>1.080,71</b>	
	- Thuế GTGT (VAT)	1.065,34	
	- Thuế TNDN	15,37	
	- Thuế sử dụng đất	-	



- Thuế tài nguyên	-	
- Thuế thu nhập cá nhân		
- Thuế & lệ phí khác	-	

#### 4. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN( triệu đồng)	GHI CHÚ
4.1	Lợi nhuận thực hiện trong năm 2020	245,22	
4.2	Thuế thu nhập phải nộp trong năm 2020	95,37	
4.3	Lợi nhuận sau thuế	149,85	
4.4	Lợi nhuận còn lại để trích lập các quỹ:	149,85	
	- Quỹ đầu tư phát triển	-	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	149,85	
	Trong đó:		
	+ Quỹ khen thưởng (50%)	74,92	
	+ Quỹ phúc lợi (50%)	74,92	

#### 5. Công tác thanh quyết toán thu hồi vốn công trình và vay vốn Ngân hàng phục vụ sản xuất

##### 5.1 Thanh quyết toán thu hồi vốn trong năm

- Thu bán hàng, cung cấp dịch vụ :	169.572,33
- Tiền thu từ hoạt động đầu tư:	228,55
- Tiền thu từ hoạt động khác:	9,16

##### 5.2 Tình hình vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh

- Dư nợ vay ngắn hạn đầu năm:	4.296,87
- Phát sinh vay ngắn hạn trong năm	11.700,00
- Phát sinh trả nợ ngắn hạn trong năm:	15.996,87
- Dư nợ tiền vay đến 31/12/2020	0

#### 6. Tình hình tài chính công ty và việc chấp hành chế độ chính sách, chế độ kế toán, kiểm toán và pháp luật thuế hiện hành:

##### 6.1. Một số chỉ tiêu đánh giá tổng quát tình hình tài chính năm 2020

- Tài sản cố định/Tổng tài sản :	4,65%
- Tài sản lưu động/Tổng tài sản:	95,35%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn:	10,40%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản:	0,10%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu:	0,09%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn góp cổ đông:	0,99%

##### 6.2. Công tác báo cáo, khai nộp thuế với cơ quan thuế:

-Hàng tháng, quý theo quy định của pháp luật, phòng TCKT điều lập và gửi tờ khai về thuế GTGT, TNDN, TNCN đến cơ quan thuế.

-Cuối năm nộp quyết toán thuế TNDN, TNCN và tham mưu lãnh đạo công ty trong việc nộp thuế cho nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

## II/Phần thứ hai: Kế hoạch tài chính, lợi nhuận năm 2021

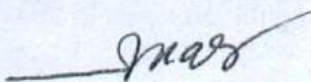
Trên cơ sở tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong những năm qua, căn cứ vào năng lực tài chính hiện tại của Công ty CPĐS Hà Ninh, chúng tôi xây dựng và trình Đại hội cổ đông năm 2021 kế hoạch về tài chính, lợi nhuận năm 2021 như sau:

### KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - LỢI NHUẬN

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (triệu đồng)	GHI CHÚ
1	Tổng sản lượng	171.854	
1.1	Công ích	107.931	
1.2	Ngoài công ích	63.922	
2	Doanh thu kế hoạch năm 2021	156.231	
2.1	Doanh thu công ích	98.119	
2.2	Doanh thu ngoài công ích	58.111	
3	Tổng chi phí	155.281	
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	950	
5	Tỷ suất LNST/Tổng doanh thu	0,61%	
6	Tỷ suất LNST/Vốn góp cổ đông	6,29%	
7	Thu nhập bình quân của người lao động	9,436	

Nam Định, ngày 31 tháng 03 năm 2021

KÊ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Kim Thoa



Đỗ Hồng Sơn

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CPĐS Hà Ninh**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đường sắt Hà Ninh;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2020 đã kiểm toán.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội Đồng cổ đông về kết quả giám sát hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2016-2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 như sau:

**I. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020:**

**1. Về công tác nhân sự của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020:**

Tại Đại hội cổ đông lần đầu ngày 26/12/2015 đã bầu nhân sự Ban kiểm soát Công ty gồm có 03 thành viên:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Nhung	Trưởng ban	Chuyên trách
2	Lê Thị Phương Thảo	Thành viên	
3	Trần Anh Nguyên	Thành viên	

Đến tháng 03/2017, bà Lê Thị Phương Thảo thành viên Ban kiểm soát, nhân viên phòng KHKD làm đơn xin từ nhiệm thành viên BKS. Ngày 12/4/2017 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Lê Thị Phương Thảo và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát ông Đới Văn Tráng - Phó phòng TC-HC.

**2. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ 2016-2020:**

- Giám sát công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết của ĐHĐCĐ, hoạt động điều hành của Ban giám đốc trong điều hành công tác sản xuất thực hiện các nghị quyết nghị quyết của ĐHĐCĐ, của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty cũng như trong thực hiện các quy chế, quy định nội bộ.

- Soát xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong quá trình quản lý điều hành các hoạt động của Công ty.

- Tổ chức họp ban và trao đổi các nội dung giám sát và gửi ý kiến cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban và các cuộc họp khác.

- Rà soát tính hợp lệ, hợp pháp của các hợp đồng kinh tế được cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật.

- Lập báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHCĐ thường niên và thực hiện soát xét các báo cáo, tài liệu phục vụ công tác tổ chức Đại hội ĐCĐ thường niên, đảm bảo quy định của pháp luật.

- Kiểm soát chứng từ tài chính theo từng lần thanh toán và lập báo cáo giám sát các khoản chi; báo cáo tồn quỹ tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng tại từng thời điểm theo từng lần thanh toán hợp đồng đặt hàng với Tổng công ty ĐSVN. Phối hợp với Công ty trong công tác thanh toán nguồn sự nghiệp kinh tế của hợp đồng đặt hàng và soát xét các số liệu tài chính trong các báo cáo thu chi theo tháng đã đối chiếu với sao kê các Ngân hàng và biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt theo quyết định 1456/QĐ-ĐS ngày 17/11/2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN về giám sát tài chính đặc biệt đối với phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN tại Công ty CPĐS Hà Ninh.

- Soát xét các thủ tục trong công tác đầu tư hàng năm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

- Qua rà soát các hợp đồng lao động, tuyển dụng lao động, công tác ký kết hợp đồng lao động, trả lương và các chế độ cho người lao động phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty.

- Giám sát công tác công bố thông tin đối với Công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch Upcom.

- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền và Công ty cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến thiệt hại do nguyên kế toán trưởng Công ty gây ra. Đề xuất ký kết hợp đồng tư vấn luật với Văn phòng luật sư Long Tâm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty liên quan đến vụ án trên.

- Trong nhiệm kỳ, ban kiểm soát không nhận được bất kỳ ý kiến nào của cổ đông về các mặt hoạt động của Công ty.

- Đề xuất danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm đủ điều kiện kiểm toán theo quy định của Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

### 3. Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2016-2020:

#### 3.1. Tình hình hoạt động SXKD:

*ĐVT: triệu đồng*

Chi tiêu	Năm 2016	2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	TTBQ
1.Sản lượng	130.535,195	125.207,459	133.817,591	141.746,610	186.529,562	110%
2.Tổng Doanh thu và thu nhập	118.668,359	113.840,574	122.801,752	129.504,880	169.810,036	110%
+Doanh thu SCTX	94.803,692	84.536,231	109.850,302	109.541,620	125.664,004	108%
+DT ngoài SCTX	23.864,667	29.304.343	12.951,450	19.963,255	44.146,032	136%
3.Lợi nhuận sau thuế	1.599,401	65,700	80,863	90,622	149,849	101%
4.Tỷ lệ cổ tức	8%	0	0	0	0	
5.Thu nhập NLD	6,5	6,39	7,36	8,112	8,985	109%

#### 3.2. Đánh giá tình hình tài chính kế toán Công ty:

##### 3.2.1 Tình hình vốn chủ sở hữu:

*ĐVT: triệu đồng*

Nội dung	Năm 2016	2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	TTBQ
Vốn CSH (Chi tiêu 411)	16.698,401	15.324,640	15.405,503	15.349,562	15.408,789	98%
Vốn Điều lệ	15.099	15.099	15.099	15.099	15.099	100%

**3.2.2 Tình hình vốn đầu tư:** Trong kỳ, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong công tác đầu tư, Công ty đã thực hiện trình tự thủ tục đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ thi công, nâng cao chất lượng thi công sửa chữa, bảo dưỡng KCHT đường sắt, giảm nhân lực duy tu, tăng năng lực trong thi công công trình và sửa chữa nhà điều hành Công ty tăng giá trị sử dụng và làm sạch đẹp khuôn viên Công ty. Các tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả. Tổng giá trị đầu tư các năm là 2.677,8 triệu đồng cụ thể như sau:

TT	Giá trị đầu tư	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Máy móc, thiết bị	0	900.000	340.000	540.000	897.800
	<b>Tổng</b>	<b>0</b>	<b>900.000</b>	<b>340.000</b>	<b>540.000</b>	<b>897.800</b>

### 3.2.3 Tình hình chi trả cổ tức:

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện thủ tục chi trả cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Trong năm 2017, Công ty đã chi trả cổ tức năm 2016 với tỷ lệ cổ tức là 8%. Tổng số tiền phải chi trả là 1.207.920.000 đồng. Số tiền cổ đông đã nhận cổ tức là 1.202,244 triệu đồng, Còn một số cổ đông chưa nhận cổ tức với số tiền là 5,676 tr.đồng là do các cổ đông chưa làm thủ tục thanh toán. Tỷ lệ cổ tức năm 2017, năm 2018, năm 2019, năm 2020 được Đại hội cổ đông thông qua là 0%.

### 3.2.4 Chi trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát:

Trong kỳ, Công ty thực hiện chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cụ thể như sau:

*DVT: 1.000 đồng*

TT	Họ và tên	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Thành viên HĐQT	79.200	15.840	64.470	77.016	79.200
2	Thành viên BKS	36.000	7.200	36.000	33.240	34.800
	<b>Tổng</b>	<b>115.200</b>	<b>23.040</b>	<b>100.470</b>	<b>110.256</b>	<b>114.000</b>

### 3.2.5 Công tác kiểm toán Báo cáo tài chính:

Trong kỳ, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trong danh sách các Doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán của Bộ tài chính công bố và là đơn vị được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31/12. Công ty đã thực hiện công bố thông tin và giải trình theo quy định, cụ thể như sau:

Trong năm 2016 Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính quốc tế (IFC) trên Báo cáo kiểm toán đơn vị kiểm toán đã ngoại trừ phần chênh lệch giá ray P50E4.

Năm 2017, năm 2018 Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Phía Bắc và năm 2019, Công ty TNHH kiểm toán BDO. Trên báo cáo kiểm toán đơn vị kiểm toán đã từ chối đưa ra ý kiến.

Năm 2020 Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Phía Bắc. Trên báo cáo kiểm toán đơn vị kiểm toán đã đưa ý kiến ngoại trừ khoản thiệt hại liên quan đến nguyên Kế toán trưởng Công ty và phần phải thu khác chưa nhận được xác nhận.

Các báo cáo kiểm toán và văn bản giải trình ý kiến kiểm toán hằng năm được Công ty công bố trên Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và trên Website của Công ty tại mục quan hệ cổ đông theo quy định.

### **3.2.6 Đánh giá về tình hình tài chính Công ty:**

+ Công tác quản lý tài chính của Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật, Luật kế toán, Điều lệ công ty, quy chế quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, các quy chế, quy định và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty. Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo tài chính định kỳ, sổ sách, chứng từ kế toán được lưu trữ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Định kỳ, mở sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo dõi các khoản phải thu, phải trả, sổ chi tiết các khoản chi phí sản xuất theo từng đối tượng sản xuất, có phân công cán bộ theo dõi đơn đốc thu hồi nợ, thực hiện đối chiếu công nợ hàng quý và thời điểm cuối năm. Công tác thu hồi công nợ các công trình ngoài ngành từ các năm trước gặp không ít khó khăn do khả năng thanh toán vốn của các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan phụ thuộc vào nguồn vốn Ngân sách của địa phương. Số tiền Công ty thu hồi được trên 19 tỷ đồng.

+ Công tác quản lý tài sản và trích khấu hao TSCĐ thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ tài chính. Cuối năm tiến hành kiểm kê, đánh giá và phân loại tài sản.

Tại một số thời điểm công tác quản lý tài chính tại Công ty chưa tốt do nguyên kế toán trưởng gây ra theo phán quyết của cơ quan có thẩm quyền số tiền thiệt hại là 23,3 tỷ đồng làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính, tình hình SXKD của Công ty, tư tưởng của người lao động, quan hệ tín dụng của Công ty. Được sự quan tâm, tạo điều kiện và hướng dẫn tận tình của Lãnh đạo và các ban của Tổng công ty ĐSVN và sự lãnh đạo sáng suốt, nhạy bén, dám nghĩ, dám làm của Ban lãnh đạo Công ty cùng sự đoàn kết của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã từng bước khắc phục được khó khăn trong công tác tài chính, đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD, đảm bảo đời sống cho người lao động.

Đồng thời, tiết kiệm các khoản chi phí sản xuất và xây dựng phương án phân kỳ trích lập dự phòng với số thiệt hại trên. Tổng kinh phí phải thu khó đòi đã trích lập sau 03 năm (năm 2018, năm 2019, năm 2020) với số tiền là 16,5 tỷ đồng (trong đó số trích lập dự phòng phải thu khó đòi liên quan đến vụ án với số tiền là 14,9 tỷ đồng); Thực hiện bù trừ công nợ với Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam-CN Nam Định số tiền 3,8 tỷ đồng theo phán quyết của cấp có thẩm quyền; trả hết nợ còn lại tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam-CN Nam Định; Ngân hàng

TMCP bưu điện Liên Việt-CN Nam Định và trả một số khoản nợ đọng khi vụ án xảy ra.

## **II. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ:**

Ban lãnh đạo Công ty đã triển khai, chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra, cụ thể như sau:

- Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ nhất ngày 26/12/2015, Công ty CP đường sắt Hà Ninh đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ cổ tức; mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; công tác kiểm toán BCTC; đăng ký Công ty cổ phần năm 2016, Ban hành Điều lệ Công ty; phân phối lợi; thành lập đội xây lắp và VLXD theo quy định của pháp luật. Công tác chi trả thù lao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát không thực hiện do các chức danh làm việc chuyên trách.

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017: đã sửa đổi Điều lệ; lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính, cử cán bộ đi học các lớp tư vấn giám sát, chỉ huy trưởng công trình, quản lý chất lượng công trình; phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2016 theo nghị quyết Đại hội. Tuy nhiên số lao động thực tế sử dụng bình quân là 615 chưa đạt; công tác thành lập 02 chi nhánh chưa thực hiện; thù lao cho thành viên Ban kiểm soát và thành viên Hội đồng quản trị trả quý 1/2017; chỉ tiêu sản lượng, Doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ cổ tức chưa đạt do tình hình tài chính của Công ty gặp khó khăn liên quan đến vụ án.

- Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018: Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết đề ra về doanh thu, lợi nhuận, thu nhập, phân phối lợi nhuận; lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC; công tác đầu tư; công bố thông tin theo quy định. Tiền lương thực hiện người quản lý Công ty đạt 88% so với nghị quyết vì tiền lương kế hoạch bao gồm chức danh Kế toán trưởng. Quỹ thù lao thực hiện năm 2018 đạt 87,2% so với Nghị quyết do có 01 thành viên Hội đồng quản trị bị đình chỉ công tác từ tháng 02/2018 và đến ngày 30/5/2018 tại ĐHĐCĐ thực hiện bầu bổ sung thành viên HĐQT theo quy định. Các chỉ tiêu Doanh thu, sản lượng chưa đạt đạt nghị quyết do sản lượng doanh thu ngoài đạt trên 80%.

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, thu nhập, thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát; phân phối lợi nhuận, thành lập Chi nhánh xây lắp công trình; lựa chọn đơn vị kiểm toán, công tác đầu tư theo nghị quyết đề ra; số lao động và tiền lương người lao động đạt 97,7%; tiền lương người quản lý đạt 91,5% so với kế hoạch là do dự kiến tiền lương người quản lý có chức danh Kế toán trưởng nhưng chưa bổ nhiệm.

- Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, Công ty CP đường sắt Hà Ninh đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, thu nhập bình quân; thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; công tác kiểm toán BCTC; công tác đầu tư theo quy định của pháp luật. Tiền lương người quản lý đạt 96% so với kế hoạch do 01 Phó giám đốc bổ nhiệm từ 1/8/2020.

## **III. Đánh giá công tác quản trị và điều hành nhiệm kỳ 2016-2020:**

### **1. Về nhân sự Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhiệm kỳ 2016-2020:**

Tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất đã bầu 03 thành viên HĐQT gồm:

- |                     |                              |
|---------------------|------------------------------|
| 1. Ông Ma Ngọc Yên  | Chủ tịch Hội đồng quản trị   |
| 2. Ông Vũ Đình Tuấn | Thành viên Hội đồng quản trị |

3. Ông Nguyễn Văn Dũng Thành viên Hội đồng quản trị

Và thực hiện quy trình bổ nhiệm Giám đốc Công ty đối với ông Vũ Đình Tuấn.

Ngày 9/5/2017, Công ty đã ban hành quyết định số 334/QĐ-ĐSHN về việc nghỉ chế độ hưu trí đối với ông Nguyễn Đức Toán, phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 1/9/2017.

Ngày 11/10/2017, Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty đối với ông Vũ Đình Tuấn và thực hiện quy trình bổ nhiệm Giám đốc Công ty đối với ông Đậu Văn Long.

Tháng 01/2018, ông Vũ Đình Tuấn nguyên Giám đốc Công ty bị bắt theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Ngày 14/5/2018, Tổng công ty ĐSVN đã miễn nhiệm người đại phần vốn của Tổng công ty ĐSVN tại Công ty CPĐS Hà Ninh đối với ông Ma Ngọc Yên và ông Vũ Đình Tuấn và cử người đại diện phần vốn đối với ông Đậu Văn Long và ông Đỗ Hồng Sơn.

Ngày 30/5/2018, Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 30/5/2018 đã miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Ma Ngọc Yên và ông Vũ Đình Tuấn đồng thời bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị là ông Đậu Văn Long và ông Đỗ Hồng Sơn.

Ngày 30/5/2018, Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Ma Ngọc Yên; chức danh Giám đốc Công ty đối với ông Đậu Văn Long đồng thời bầu bổ sung chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị là ông Đậu Văn Long và bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty là ông Đỗ Hồng Sơn.

Ngày 12/4/2019, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện quy trình bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty đối với ông Đặng Minh Tiến.

Ngày 18/3/2020, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện quy trình thi tuyển và bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với bà Trần Thị Kim Thoa.

Ngày 1/8/2020, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện quy trình bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty đối với ông Phạm Quang Vinh.

## **2. Về hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2020:**

- Hội đồng quản trị đã tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ trong việc tổ chức, quản lý, giám sát, định hướng, chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư, đồng thời giám sát ban điều hành thực hiện các quy định của Điều lệ, quy chế nội bộ của Công ty cũng như đưa ra các giải pháp, biện pháp chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư trong năm hoàn thành các chỉ tiêu nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Đồng thời Hội đồng quản trị ban hành nghị quyết để Giám đốc Công ty thực hiện. Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo quy định.

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên, thực hiện quản lý và giám sát tốt các mặt SXKD. Trong kỳ, Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết cụ thể như sau:

TT	Năm	Nghị quyết	Quyết định
1	Năm 2016	8	45
2	Năm 2017	19	34
3	Năm 2018	14	38



4	Năm 2019	11	49
5	Năm 2020	13	40

Và các văn bản, báo cáo thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền nhằm hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ, kiện toàn nhân sự lãnh đạo; chấp thuận, phê duyệt giá vật tư và đơn vị cung cấp các loại vật tư phục vụ sản xuất; phê duyệt đơn giá và đơn vị sửa chữa xe ô tô, đầu tư máy chèn đường phục vụ SXKD; thành lập Chi nhánh xây lắp công trình. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành phù hợp với quy định của pháp luật.

### 3. Về hoạt động của Ban điều hành nhiệm kỳ 2016-2020:

Định kỳ, Ban điều hành đã tổ chức họp giao ban và tổ chức các cuộc họp khác phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD, hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành. Trong kỳ, Ban điều hành có bổ sung nhân sự và thực hiện phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên với nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng.

Ban điều hành đã điều hành hoạt động SXKD tuân thủ quy định của pháp luật, bám sát định hướng, ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, chủ động điều hành sản xuất, linh hoạt, nhạy bén trong triển khai nhiệm vụ nên đã đạt được kết quả sau:

- Hoàn thành 100% khối lượng hợp đồng đặt hàng với Tổng công ty đường sắt Việt Nam và các hợp đồng kinh tế khác đảm bảo chất lượng, tiến độ và yêu cầu kỹ thuật được nghiệm thu thanh toán theo quy định.

- Đảm bảo ANTT, an toàn cháy nổ, an toàn chạy tàu, kiểm tra, rà soát các lỗi đi tự mở bàn giao về địa phương. Số điểm xóc lắc bình quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu Tổng công ty ĐSVN giao. Công tác an toàn giao thông đường sắt về số vụ tai nạn, số người chết và số người bị thương trong nhiệm kỳ đạt được như sau:

Chỉ tiêu \ Năm	Năm				
	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Số vụ tai nạn	73	60	40	42	37
Số người chết	27	30	22	17	14
Số người bị thương	44	33	24	21	12

- Công tác tài chính đã dần khắc phục được khó khăn liên quan đến vụ án chiếm đoạt tài sản do nguyên Kế toán trưởng Công ty gây ra. Thực hiện chế độ cho người lao động, đóng các loại bảo hiểm theo quy định; Tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động được thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật lao động và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với Công ty đại chúng theo quy định. Tuy nhiên, Ban điều hành phải khắc phục được những tồn tại mục VI.

### IV. Công tác phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban giám đốc và các cổ đông.

Với tinh thần làm việc trách nhiệm và hợp tác, Ban kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến đến HĐQT, Ban giám đốc thông qua hình thức trao đổi trực tiếp, bằng văn bản các nội dung có liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu SXKD mà Đại hội đề ra.

Nhìn chung trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng ban Công ty tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ.

#### V. Kết quả giải quyết các kiến nghị của cổ đông đối với Công ty.

Trong kỳ, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động cũng như công tác quản trị Công ty.

#### VI. Tồn tại trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD:

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban kiểm soát đánh giá trong nhiệm kỳ 2016-2020, Công ty vẫn còn một số tồn tại cụ thể như sau:

- Công tác đăng ký công ty đại chúng chậm so với quy định.
- Vấn đề xảy ra vi phạm QTQP, nội quy kỷ luật lao động của Công ty đối với công nhân duy tu và hệ tuần gác;
- Có thời điểm công tác tài chính kế toán chưa được quản lý chặt chẽ.
- Tại một số thời điểm kết quả SXKD chưa đạt các chỉ tiêu nghị quyết đề ra.
- Có thời điểm công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, an toàn lao động chưa có giải pháp hữu hiệu vẫn đề xảy ra 02 vụ tai nạn chạy tàu do chủ quan; 07 vụ sự cố giao thông đường sắt do chủ quan; 01 vụ tai nạn lao động làm chết 01 người và bị thương 01 người.
- Thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước và đóng BHXH có thời điểm còn chậm;
- Đã tích cực chỉ đạo thu hồi công nợ nhưng chưa quyết liệt; hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu cao.
- Công tác sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy chế nội bộ còn chậm;
- Chất lượng đường tại một số đơn vị được nâng lên nhưng chưa thật sự vững chắc;
- Công tác thực hiện và quản lý hồ sơ thanh quyết toán công trình có thời điểm chậm làm ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Công ty.
- Công tác lập báo cáo tài chính chậm so với quy định; trong năm 2020 một số tài sản chưa ghi tăng theo quy định.
- Chi phí tiền lương trên báo cáo tài chính năm 2017, năm 2018, năm 2019, năm 2020 chưa thực hiện theo quy định

#### VII. Về kết quả SXKD và tài chính năm 2020 Công ty.

##### 1. Về kết quả kinh doanh năm 2020:

TT	Danh mục, chỉ tiêu	KH NQ năm 2020	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so với 2019	Tỷ lệ % so với NQ
1	Tổng sản lượng	168.289	141.746,610	186.529,562	131,6%	111%
	- Sản phẩm SCTX		120.495,782	138.230,405	115%	
	- Sản xuất kinh doanh khác		21.250,828	48.299,157	227%	
2	Tổng doanh thu và thu nhập	152.990	129.504,880	169.810,036	131%	111%
	- Sản phẩm SCTX	122.990	109.541,620	125.664,004	115%	102%
	- Sản xuất kinh doanh khác	30.000	19.318,935	43.908,324	227%	146%
	- DT tài chính và TN khác		644,325	237,708	37%	
3	Lợi nhuận trước thuế		173,014	245,215	142%	

TT	Danh mục, chỉ tiêu	KH NQ năm 2020	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so với 2019	Tỷ lệ % so với NQ
4	Lợi nhuận sau thuế	100	90,622	149,849	165%	150%
5	Thu nhập người LĐ	8,517	8,112	8,985	110,8%	105,5%

## 2. Việc lập và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Phía Bắc kiểm toán. Trong báo cáo có đưa ra cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ và ý kiến ngoại trừ. Báo cáo kiểm toán và giải trình ý kiến kiểm toán Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Ban kiểm soát xem xét báo cáo tài chính, xem xét ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2020, Ban kiểm soát thống nhất với cơ sở của ý kiến ngoại trừ đưa ra trong báo cáo kiểm toán. Số liệu trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán cụ thể như sau:

### 2.1. Về tình hình tài chính:

Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019		Năm 2020		Tỷ lệ %
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	90.250,963	92,7%	140.466,901	94,8%	156%
Tài sản dài hạn	Tr.đ	7.153,363	7,3%	7.718,246	5,2%	108%
<b>Tổng tài sản</b>		<b>97.404,326</b>	<b>100%</b>	<b>148.185,147</b>	<b>100%</b>	<b>152%</b>
Nợ phải trả	Tr.đ	82.054,760	84,2%	132.776,358	90%	162%
Nguồn vốn	Tr.đ	15.349,562	15,8%	15.408,789	10%	100%
<b>Tổng nguồn vốn</b>		<b>97.404,322</b>	<b>100%</b>	<b>148.185,147</b>	<b>100,0%</b>	<b>152%</b>

### 2.2. Các chỉ tiêu tài chính.

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2019	31/12/2020
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,1	1,06
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,06	0,92
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản:	Lần	0,84	0,9
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu:	Lần	5,35	8,62
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (Vòng quay hàng tồn kho):</i>			

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2019	31/12/2020
+Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	30,63	13,49
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,32	1,14
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,07	0,09
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,59	0,97
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,09	0,1
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,3	0,4

## VIII. Nhận xét và kiến nghị:

### 1. Nhận xét:

Trong kỳ, Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra, đảm bảo an toàn mọi mặt, an toàn chạy tàu, an toàn lao động, đảm bảo tiền lương, thu nhập và các chế độ cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và đóng các loại bảo hiểm theo quy định. Tuy nhiên, Công ty cần phải khắc phục một số tồn tại phần VI.

### 2. Kiến nghị:

Để hoàn thành các chỉ tiêu năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, cụ thể sau:

- Xây dựng kế hoạch sử dụng chi phí trong năm, quản lý chặt chẽ các khoản chi phí sản xuất đồng thời có điều chỉnh kịp thời để đảm bảo hiệu quả SXKD, trích lập phải thu khó đòi theo quy định và đưa ra giải pháp giảm hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

- Tiếp tục tư vấn luật liên quan đến công tác đòi lại giấy tờ tài sản thế chấp tại Ngân hàng TMCP bưu điện Liên Việt – CN Nam Định và xóa nợ xấu trên hệ thống Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên đối chiếu công nợ, có giải pháp thu hồi nợ đọng để thu hồi vốn giảm áp lực tài chính phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đối với các khoản tạm ứng trên tài khoản 141, Công ty phải thực hiện theo quy chế quản lý tài chính để đảm bảo công tác tập hợp chi phí sản xuất đúng đối tượng, thời điểm phát sinh cũng như cập nhật kịp thời chi phí các công trình.

- Tích cực quan hệ, bám các Sở, ban ngành ở các tỉnh, các Chủ đầu tư đặc biệt là tỉnh Hà Nam để nắm bắt kế hoạch giải ngân vốn của các công trình nợ đọng đồng thời xây dựng phương án thu hồi công nợ.

- Đối với số dư CP tiền lương đến 31/03/2021 đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đưa ra giải pháp đảm bảo chi phí nhân công phù hợp với chi phí nhân công các công trình đã quyết toán.

## **IX. Phương hướng hoạt động trong năm 2021.**

- Giám sát công tác công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Giám sát công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty.
- Giám sát việc triển khai, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021, kế hoạch SXKD của Công ty và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, các văn bản, chỉ thị, quy định của Tổng CT ĐSVN liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty.
- Giám sát công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và kiểm soát công tác đầu tư mua sắm TSCĐ theo quy định.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao SX theo quy định.
- Sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động Ban kiểm soát theo nghị quyết Đại hội cổ đông và phân công nhiệm vụ thành viên Ban kiểm soát theo quy định.
- Đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 được Bộ tài chính và UBCK Nhà nước chấp thuận.
- Kiểm soát công tác xây dựng, thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021.
- Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng và năm của Công ty.
- Kiểm soát thực hiện chế độ tài chính, công tác quản lý và thu hồi công nợ của Công ty.
- Tiếp tục phối hợp đơn vị tư vấn luật trong công tác đòi lại tài sản thế chấp tại Ngân hàng TMCP bưu điện Liên Việt-CN Nam định và yêu cầu Ngân hàng xóa nợ xấu trên hệ thống của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

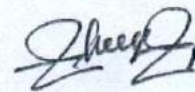
Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua.

Trân trọng!

### **Nơi nhận:**

- Quý cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT, Ban kiểm soát;

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Nhung**



## TỜ TRÌNH

### Nhân sự bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026

*Kính trình: Đại hội đồng cổ đông năm 2021 Công ty CPĐS Hà Ninh.*

#### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.
- Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty.

*Kính thưa quý cổ đông!*

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 được Đại hội đồng cổ đông bầu ngày 26/12/2015 với nhiệm kỳ 5 năm. Trong nhiệm kỳ mặc dù có nhiều sự thay đổi trong công tác nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ và đã kết thúc nhiệm kỳ.

Nhằm đảm bảo công tác quản trị, điều hành Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua nhân sự bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

#### **I. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:**

- Thời gian nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm (2021-2026).
- Số lượng thành viên HĐQT: là 03 thành viên.
- Danh sách nhân sự đủ điều kiện thực hiện quy trình bầu cử thành viên Hội đồng quản trị gồm các ông (bà) sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại
1	Đậu Văn Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Đỗ Hồng Sơn	Thành viên HĐQT - Giám đốc CT
3	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT - Phó GD

#### **II. Bầu cử thành viên Ban kiểm soát:**

- Thời gian nhiệm kỳ của BKS là 5 năm (2021-2026).
- Số lượng thành viên BKS: là 03 thành viên.

- Danh sách nhân sự đủ điều kiện thực hiện quy trình bầu cử thành viên Ban kiểm soát gồm các ông (bà) sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Nhung	Trưởng ban kiểm soát
2	Trần Anh Nguyên	Thành viên, Trưởng phòng TCHC
3	Nguyễn Dương Thục	Nhân viên phòng KHKD

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua và thực hiện quy trình bầu cử theo quy định.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đậu Văn Long



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**  
Số: 244 /TTr-ĐSHN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
Nam Định,, ngày 23 tháng 4 năm 2021

### **TỜ TRÌNH**

**Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế quản trị nội bộ;  
Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty.

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;  
Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26/11/2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020; Thông tư 96/2020/TT-BTC, ngày 16/11/2020;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Ninh được thông qua ngày 12/4/2017.*

Thực hiện công văn số 650/ĐS-KTKT ngày 29/3/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN về việc chỉ đạo người đại diện phần vốn rà soát sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

Trên cơ sở rà soát, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định hiện hành. Hội đồng quản trị nhận thấy cần phải sửa đổi, bổ sung một số điểm cho phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 biểu quyết thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã gửi trên website của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông của Công ty;
- Lưu: VT, HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**  
  
**Đậu Văn Long**



**TỜ TRÌNH**  
**Về các nội dung thuộc thẩm quyền của**  
**Đại hội đồng cổ đông năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh.

Trên cơ sở các báo cáo và quá trình thảo luận tại Đại hội, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết (bằng thẻ biểu quyết) thông qua các nội dung sau đây:

**1. Biểu quyết thông qua các báo cáo của Công ty.**

- Báo cáo công tác quản trị, điều hành năm 2020; nhiệm kỳ 2016-2020 và phương hướng nhiệm vụ quản trị, điều hành năm 2021;
- Báo cáo đánh giá kết quả SXKD năm 2020; nhiệm kỳ 2016-2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát;
- Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động tài chính năm 2020 và kế hoạch tài chính năm 2021.

**2. Biểu quyết thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020; biểu quyết thông qua kế hoạch SXKD năm 2021.**

**2.1. Biểu quyết thông qua kết quả SXKD năm 2020:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục, chỉ tiêu	KH năm 2020 theo NQ	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so với 2019	Tỷ lệ % so NQ
1	Tổng sản lượng	168.289	141.746,610	186.529,562	131,6%	111%
-	Sản phẩm SCTX		120.495,782	138.230,405	115%	
-	SXKD khác		21.250,828	48.299,157	227%	
2	Tổng doanh thu và thu nhập	152.990	129.504,880	169.810,036	131%	111%
+	Doanh thu công ích	122.990	109.541,620	125.664,004	115%	102%
+	DT SXKD khác	30.000	19.318,935	43.908,324	227%	146%
+	DT tài chính và Thu		644,325	237,708	37%	

TT	Danh mục, chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020 theo NQ	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so với 2019	Tỷ lệ % so NQ
	<i>nhập khác</i>					
4	Lợi nhuận trước thuế		173,014	245,215	142%	
5	Lợi nhuận sau thuế	100	90,622	149,849	165%	150%
6	Thu nhập NLĐ	8,517	8,112	8,985	110,8%	105,5%

### 2.2. Biểu quyết thông qua kế hoạch SXKD năm 2021:

TT	Danh mục, chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021 (tr.đ)	Thực hiện năm 2020 (tr.đ)	Tỷ lệ KH 2021/ TH 2020
1	Tổng doanh thu và thu nhập	156.230	169.810,036	92%
1.1	Doanh thu công ích	98.119	125.664,004	78%
1.2	Doanh thu ngoài công ích	58.111	43.908,32	132%
1.3	Doanh thu tài chính và TN khác		644,325	
2	Lợi nhuận sau thuế	950	149,849	
3	Tỷ lệ cổ tức năm 2021 (%)	6	0	100%
4	Thu nhập bình quân NLĐ	9,436	8,985	105%

### 3. Biểu quyết thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2021.

#### 3.1. Biểu quyết thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020:

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2020	
			Kế hoạch	Thực hiện
1	Người lao động bình quân	Người	603	590
2	Người quản lý chuyên trách	Người	6,6	6,4
3	Quỹ lương người lao động không bao gồm tiền ăn giữa ca	Tr.đồng	58.307,688	63.531,034
4	Quỹ lương người quản lý chuyên trách	Tr.đồng	1.527,840	1.468,400
5	Tiền lương bình quân người lao động	trđ/ng/th	8,058	8,973
6	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn NN	trđ/ng/th	25,480	25,200

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2020	
7	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn	trđ/ng/th	16,600	16,450
8	Thù lao người quản lý không chuyên trách	Tr.đồng	114	114
9	Mức thù lao bình quân	trđ/ng/th	2,380	2,380

### 3.2. Biểu quyết thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2021 :

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2021	KH 2021 /TH 2020
1	Người lao động bình quân	Người	599	101,5%
2	Người quản lý chuyên trách	Người	7	
3	Quỹ lương người lao động không bao gồm tiền ăn giữa ca	Tr.đồng	67.718,148	105%
4	Quỹ lương người quản lý chuyên trách	Tr.đồng	1.671,240	105%
5	Tiền lương bình quân người lao động	Trđ/ng/th	9,421	
6	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn NN	Trđ/ng/th	26,460	105%
7	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn	trđ/ng/th	17,270	105%
8	Thù lao Người quản lý không chuyên trách	Tr.đồng	119,700	105%
9	Mức thù lao bình quân	Trđ/ng/th	2,490	

### 4. Biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch lợi nhuận năm 2021:

#### 4.1 Biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	Mã số 60-KQKD	149.848.620
2	Chia cổ tức bằng tiền	(VĐLx 0%)	0
3	Lợi nhuận còn lại		149.848.620
4	Quỹ đầu tư phát triển	0% LNST	0
5	Quỹ khen thưởng	50% LNCL	74.924.310
6	Quỹ phúc lợi	50% LNCL	74.924.310

#### 4.2 Biểu quyết thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đ)
1	Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2021	Mã số 60-KQKD	950.000.000

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đ)
2	Dự kiến chia cổ tức bằng tiền	(VDLx 6%)	905.940.000
3	Lợi nhuận còn lại	LNCL	44.060.00
4	Quỹ đầu tư phát triển	0% LNST	0
5	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	100% LNCL	44.060.00

**5. Biểu quyết công tác kiểm toán BCTC năm 2021:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2021 của Bộ Tài chính theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật hiện hành.

**6. Biểu quyết công tác đầu tư năm 2021.**

6.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thanh lý 01 xe ô tô theo quy định của pháp luật hiện hành về nhượng bán, thanh lý tài sản và các quy định khác có liên quan.

6.2 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2021.

**7. Biểu quyết công tác hủy tư cách công ty đại chúng:**

Công ty cổ phần Đường sắt Hà Ninh được ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; khoản 2 điều 38 và khoản 4 điều 135, Công ty nhận thấy, ít nhất trong khoản thời gian 01 năm tới, tính từ ngày Luật Chứng khoán năm 2019 có hiệu lực, Công ty chưa có khả năng tăng vốn điều lệ đạt mức 30 tỷ đồng trở lên để Công ty đảm bảo điều kiện là công ty đại chúng. Do vậy Hội đồng quản trị kính Đại hội đồng cổ đông hủy tư cách Công ty đại chúng và giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của pháp luật hiện hành.

**8. Thông qua công tác ký kết hợp đồng và các giao dịch.**

Để thuận lợi trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh hằng năm, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thông qua ký kết hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo trì KCHTĐS; chấp thuận, phê duyệt các hợp đồng và giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35%) tổng tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đối với các trường hợp được quy định tại điểm đ khoản 1 điều 19 Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban điều hành;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, HĐQT.



**Đào Văn Long**

Nam Định, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**BIÊN BẢN  
HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH  
(Phiên họp lần thứ nhất)**

Căn cứ kết quả bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Đường sắt Hà Ninh.

Hôm nay, vào hồi ..... ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức phiên họp lần thứ nhất với nội dung sau:

**I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:**

**1. Các thành viên có mặt:**

- |                         |                              |
|-------------------------|------------------------------|
| 1. Ông Đậu Văn Long,    | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 2. Ông Đỗ Hồng Sơn,     | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 3. Ông Nguyễn Văn Dũng, | Thành viên Hội đồng quản trị |

**2. Các thành viên vắng mặt: Không có**

**II. NỘI DUNG THẢO LUẬN**

**1. Mục đích, chương trình và nội dung họp:** Hội đồng quản trị tiến hành cuộc họp để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị;

**2. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp:**

Các thành viên Hội đồng quản trị đã trao đổi ý kiến và lựa chọn thành viên đủ tư cách, năng lực, trình độ để đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Sau khi thảo luận và thông qua các vấn đề trong cuộc họp, Hội đồng quản trị đã thống nhất bầu nhân sự giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh nhiệm kỳ 2021 - 2026 kể từ thời điểm được bầu ngày 26/4/2021 (theo hình thức bỏ phiếu) như sau:

**Ông : Đậu Văn Long**

- |                       |  |
|-----------------------|--|
| - Sinh ngày:          | 20 tháng 04 năm 1966.  |
| - Hộ khẩu thường trú: | phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội  |
| - Chỗ ở hiện tại:     | Ngõ 166 nhà số 4, đường Phạm Văn Đồng – Tổ dân cư số 5, Tổ dân phố Tân Xuân 5, Ph.Xuân Đình, Q. Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội |
| - CMND/CCCD số:       | 042 066 000 007  |

### 3. Kết quả phiếu bầu

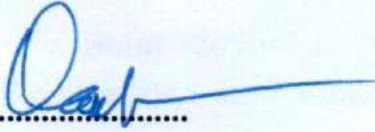
- Số phiếu tán thành: 3.../3. Đạt = 100...%
- Số phiếu không tán thành: 0..... đạt = 0.....%

Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ của Công ty và các văn bản của Nhà nước hiện hành.

Cuộc họp được kết thúc vào hồi 11...giờ 05...cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau.


**Các thành viên Hội đồng quản trị nhất trí thông qua và ký tên:**



**Đạm Văn Long**



**Đỗ Hồng Sơn**



**Nguyễn Văn Dũng**



*Nam Định, ngày 26 tháng 4 năm 2021*

**BIÊN BẢN  
HỌP BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH  
(Phiên họp thứ nhất)**

*Căn cứ kết quả bầu cử Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh.*

Hôm nay, vào hồi ~~14h00~~ ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh, Ban kiểm soát tổ chức họp phiên thứ nhất với nội dung sau:

**I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:**

**1. Các thành viên có mặt:**

- |                          |                          |
|--------------------------|--------------------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Nhung   | Thành viên ban kiểm soát |
| 2. Ông Trần Anh Nguyễn   | Thành viên ban kiểm soát |
| 3. Ông Nguyễn Dương Thục | Thành viên ban kiểm soát |

**2. Các thành viên vắng mặt:** Không có

**II. NỘI DUNG THẢO LUẬN**

**1. Mục đích, chương trình và nội dung họp:**

Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp lần thứ nhất nhằm bầu ra Trưởng Ban kiểm soát.

**2. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp**

Các thành viên Ban kiểm soát đã trao đổi ý kiến và lựa chọn thành viên đủ tư cách, năng lực, trình độ để đảm nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát của Công ty.

Sau khi thảo luận và thông qua các vấn đề trong cuộc họp, Ban kiểm soát đã thống nhất nhân sự bầu giữ chức Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh nhiệm kỳ 2021– 2026 kể từ thời điểm được bầu ngày 26/4/2021 (theo hình thức bỏ phiếu) , như sau:

**Bà: Nguyễn Thị Nhung**

- Sinh ngày: 10/6/1982

- Hộ khẩu thường trú Chỗ ở hiện tại: 20/132/192 Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định.

- Chỗ ở hiện tại: Tập thể Cung đường Nam Định, phường Trần Đăng Ninh, TP Nam Định.

- CMND/CCCD số: 034182012399

**Kết quả phiếu bầu**

- Số phiếu tán thành: ...3.../3 ( Đạt = ..100..% )
- Số phiếu không tán thành: ...0.../3 ( Đạt = ..100..% )

Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Công ty và các văn bản của nhà nước hiện hành.

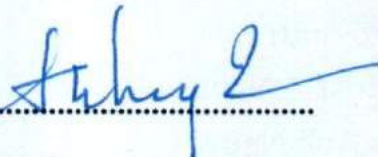
Cuộc họp được kết thúc vào hồi ..11..giờ..05 cùng ngày

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau

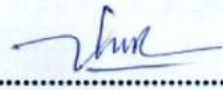
**Các thành viên Ban kiểm soát nhất trí thông qua và ký tên:**

  
.....

Nguyễn Thị Nhung

  
.....

Trần Anh Nguyên

  
.....

Nguyễn Dương Thục

Số: 253/QĐ-ĐSHN

Nam Định, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế nội bộ  
về quản trị Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 115/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh số 252/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Đường sắt Hà Ninh;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này “Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thành viên Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc; các phòng nghiệp vụ; các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Đảng ủy Công ty;
- Công đoàn, Đoàn TN công ty;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Đậu Văn Long**



**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số...2.5.3./QĐ-HĐQT, ngày 26 tháng 4 năm 2021)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị của công ty; Quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.

2. Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

3. Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Chữ viết tắt:

- a) ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông;
- b) HĐQT: Hội đồng quản trị;
- c) BKS: Ban kiểm soát.

2. Những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông ;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

b) “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;

c) “Công ty” là Công ty cổ phần Đường sắt Hà Ninh.

2. Trong Quy chế này, các các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản nào khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

## Chương II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### **Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
  - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
  - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - đ) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đối với các trường hợp được quy định tại điểm đ Điều 19 Điều lệ công ty;
  - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
  - g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - h) Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - i) Xem xét và xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - k) Tổ chức lại (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình Công ty); giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - m) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
  - n) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
  - o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 4. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ**

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:
  - Hội đồng quản trị triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường;
  - Thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 18 Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
2. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp: Người triệu tập họp ĐHĐCĐ quy định tại điểm a khoản này phải thực hiện lập danh sách cổ đông có quyền dự họp không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ: Người triệu tập họp ĐHĐCĐ quy định tại điểm a khoản này thực hiện thông báo thời hạn chốt danh sách cổ đông theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty bằng hình thức gửi văn bản thông báo hoặc nghị quyết của HĐQT đến cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi đến tất cả cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất là 21 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

5. Chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông: Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 và 3 Điều 22 Điều lệ Công ty. Các vấn đề kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp thực hiện theo quy định tại khoản 4, 5 và 6 Điều 22 Điều lệ Công ty.

6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông: Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền bằng văn bản cho đại diện của mình tham dự họp, được quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty.

7. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông: Cổ đông đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ bằng cách gửi lại phiếu đăng ký cho công ty (theo đường gửi thư, fax) hoặc theo những phương thức khác do người triệu tập quy định.

8. Điều kiện tiến hành: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Trường hợp không đủ điều kiện thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 23 Điều lệ Công ty.

9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Thực hiện theo Điều 25 Điều lệ Công ty.

10. Cách thức bỏ phiếu:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b) Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

11. Cách thức kiểm phiếu: ĐHĐCĐ bầu Ban Kiểm phiếu để thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định.

12. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua: Thực hiện theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.

13. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 và Điều 29 Điều lệ Công ty.

15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- Chương trình và nội dung cuộc họp;
- Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký Biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

b) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

c) Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong Biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

d) Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

đ) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty (nếu có).

e) Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công



bổ thông tin theo quy định pháp luật hiện hành và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

**Điều 5: Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Hội đồng quản trị Công ty có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Thực hiện theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty.

**Điều 6.** Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến: Hội đồng quản trị công ty hướng dẫn chi tiết khoản này.

### **Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Hội đồng quản trị Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp, Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

i) Thông qua các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đối với các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 33 Điều lệ công ty;

k) Quy hoạch, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

l) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;

q) Giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến người quản lý Công ty; thay mặt Công ty khiếu nại, tố cáo Giám, Phó Giám và Kế toán trưởng Công ty khi xét thấy cá nhân đó xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty;

r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; ban hành các quy chế nội bộ khác của công ty trừ trường hợp Điều lệ này quy định khác hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

### 3. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con mà công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

**Điều 8. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; của người quản lý tại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

d) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

a) Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố trước mười (10) ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và quy chế của công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo khoản 3 và 4 Điều 31 Điều lệ Công ty.

6. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty và theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị: Cổ đông, nhóm cổ đông đủ điều kiện để đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị có thể giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT theo quy định của Quy chế bầu cử.

8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT do HĐQT quyết định khi có đơn từ chức của Chủ tịch HĐQT hoặc HĐQT có cơ sở xét thấy Chủ tịch HĐQT không còn đủ điều kiện,

năng lực để điều hành hoạt động của HĐQT; việc bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT phải tổ chức lấy phiếu biểu quyết như khi bầu.

#### **Điều 9. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

Thù lao, thưởng của thành viên HĐQT do HĐQT quyết định trên cơ sở tổng mức lương, thù lao, thưởng của HĐQT đã được ĐHCĐ phê duyệt. Các lợi ích khác thực hiện theo pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 10. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý 01 lần trong năm và có thể họp bất thường.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi xét thấy cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hoặc khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên dự họp có quyền biểu quyết.

4. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty nếu ý kiến của mình khác với quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị: Thực hiện theo khoản 7 Điều 36 Điều lệ Công ty.

6. Cách thức biểu quyết: Thực hiện theo khoản 8 Điều 36 Điều lệ Công ty.

7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị: Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị: Thực hiện theo khoản 9 Điều 36 Điều lệ Công ty.

9. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Được lập, lưu giữ và thông báo theo quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

#### **Điều 11. Thư ký công ty**

1. Để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị có thể quyết định bổ nhiệm Thư ký công ty. Thư ký công ty phải là người có am hiểu về pháp luật, có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký công ty:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

#### **Chương IV BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 12. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.**

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc quản lý và điều hành để các hoạt động của Công ty được minh bạch vì lợi ích của các cổ đông và Công ty.
2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 45 Điều lệ Công ty.
3. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát:
  - a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
  - b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
  - c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty, để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
  - d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.
  - đ) Trường hợp vi phạm quy định tại các mục a,b,c,d khoản 3 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
  - e) Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

##### **Điều 13. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu ra. Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên có thể được bầu lại theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty
2. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; của người quản lý tại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty;

d) Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát: Thực hiện như đề cử, ứng cử thành viên HĐQT quy định tại khoản 3 Điều 8 Quy chế này.

4. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát: Bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 và 5 Điều 44 Điều lệ Công ty.

6. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty và theo các quy định của pháp luật.

7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát: Thực hiện theo quy định tại Điều 47 Điều lệ Công ty.

## **Chương V**

### **GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

#### **Điều 14. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc Công ty**

1. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Giám đốc Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị; Đại hội đồng cổ đông;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc Công ty;

g) Tuyển dụng lao động

h) Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Hội đồng quản trị Công ty; Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Giám đốc Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

**Điều 15. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Công ty.**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị làm Giám đốc Công ty. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế về quản lý tổ chức, cán bộ của Công ty.

2. Hội đồng quản trị Công ty quyết định việc miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Công ty khi:

- a) Giám đốc công ty có đơn từ chức và được chấp thuận;
- b) Không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- c) Không còn đủ năng lực, điều kiện để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty, hoặc việc điều hành của Giám đốc gây thiệt hại đến lợi ích Công ty mà HĐQT xét thấy cần phải miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng.

3. Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Công ty thực hiện như đối với thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát. Ngoài ra, còn được thông báo đến các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định và thuận tiện cho việc giao dịch, hợp tác.

## **Chương VI**

### **PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ GIÁM ĐỐC**

**Điều 16. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS**

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS

a. HĐQT mời ban kiểm soát tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo gửi đến BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;

b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (cùng với thời điểm gửi Giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty;

c. Khi BKS đề xuất danh sách, đơn vị Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;

d. HĐQT tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát và chỉ đạo, chấn chỉnh các bộ phận thực hiện theo đề xuất của Ban kiểm soát.

2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ đối với HĐQT

a. Tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHCĐ.

b. Ban kiểm soát đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định của Điều lệ.

c. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 155 Luật Doanh nghiệp, BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn 7 ngày làm việc. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra BKS phải báo cáo những vấn đề

được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT để công tác quản trị, điều hành hoạt động SXKD đúng quy định.

d. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả.

đ. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm.

#### **Điều 17. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Giám đốc**

1. HĐQT giám sát, chỉ đạo Giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra. Giám đốc là thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo HĐQT mọi vấn đề có liên quan đến hoạt động điều hành của Công ty.

2. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trong Công ty nhưng phải bảo mật, cung cấp thông tin, phát ngôn liên quan đến các thông tin, tài liệu này theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy quy chế của Công ty.

3. Đối với công tác tổ chức hợp ĐHCĐ thường niên, HĐQT thông báo cho Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Khi Giám đốc đề xuất các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty thì HĐQT phải phản hồi theo quy định.

#### **Điều 18. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc**

1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban điều hành có thể mời Ban kiểm soát tham dự họp Ban điều hành hoặc các cuộc họp khác và đóng góp ý kiến.

2. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của Trường ban kiểm soát, Ban điều hành thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty.

3. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín và hoạt động của Công ty, Ban điều hành cần báo cáo ngay cho Trường ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

4. Ban điều hành chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành viên Ban kiểm soát được tiếp cận các thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.

5. Các văn bản báo cáo của Ban điều hành trình Hội đồng quản trị phải được gửi đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.

### **Chương VI**

#### **NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY**

**Điều 19. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.



2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong theo quy định.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### ***Điều 20. Giao dịch với người có liên quan***

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể. Các điều khoản ký kết, bổ sung sửa đổi, thời hạn hiệu lực, giá cả cũng như căn cứ xác định giá cả của hợp đồng phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc độc quyền các kênh mua và bán, lũng đoạn giá cả.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty. Công ty không được cung cấp những đảm bảo về tài chính cho các cổ đông và những người có liên quan.

#### ***Điều 21. Giao dịch với cổ đông, người quản lý công ty và người có liên quan của các đối tượng này***

1. Thẩm quyền phê duyệt việc ký kết hợp đồng giao dịch với người liên quan được quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể. Các điều khoản ký kết, bổ sung sửa đổi, thời hạn hiệu lực, giá cả cũng như căn cứ xác định giá cả của hợp đồng phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty. Công ty không được cung cấp những đảm bảo về tài chính cho các cổ đông và những người có liên quan.

#### ***Điều 22. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến công ty.***

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, khách hàng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến công ty.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến công ty thông qua việc:

- Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của công ty và đưa ra quyết định;

- Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc.

3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

## **Chương VII ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **Điều 23. Đào tạo về quản trị công ty**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Thư ký công ty cần tham gia các khóa đào tạo cơ bản về quản trị công ty do các cơ sở đào tạo có chương trình đào tạo tập huấn liên quan đến quản trị Công ty tổ chức.

## **Chương VIII CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**

### **Điều 24. Nghĩa vụ công bố thông tin**

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quy chế công bố thông tin của Công ty. Ngoài ra, công ty phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

### **Điều 25. Công bố thông tin về tình hình quản trị công ty**

Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông hàng năm, trong báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị của công ty theo quy định của pháp luật.

### **Điều 26. Tổ chức công bố thông tin**

1. Công ty cử ít nhất một cán bộ công bố thông tin. Cán bộ công bố thông tin có thể là Thư ký công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.

2. Cán bộ công bố thông tin phải là người:

- a) Có hiểu biết nhất định về kế toán, tài chính;
- b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
- c) Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định;
- d) Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **Chương IX**

### **SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **Điều 27. Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

## **Chương X**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 28. Hiệu lực thi hành**

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh bao gồm 10 chương 28 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2021./.



Số: 254/QĐ-ĐSHN

Nam Định, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị  
Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh số 252/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này “Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thành viên Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc; các phòng nghiệp vụ; các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Đảng ủy Công ty;
- Công đoàn, Đoàn TN công ty;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Đậu Văn Long**





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG**

**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số...254.../QĐ-HĐQT, ngày 2 tháng 4 năm 2021)

### **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan, đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "*Luật Doanh nghiệp*" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

b) "*Luật Chứng khoán*" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

c) "*Việt Nam*" là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

d) "*Tổng công ty Đường sắt Việt Nam*" (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) là công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, được chuyển đổi từ công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ";

đ) "*Công ty*" là Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh;

e) "*Điều lệ*" là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

g) "*Quy chế*" là Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

h) "*Vốn điều lệ*" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và quy định tại Điều 7 Điều lệ công ty;

i) “*Vốn có quyền biểu quyết*” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

k) “*Ngày thành lập*” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

l) “*Người điều hành Công ty*” là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng;

m) “*Người quản lý Công ty*” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty;

n) “*Người có liên quan*” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp/khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

o) “*Người có quan hệ gia đình*” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản nào khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ công ty) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được giải nghĩa trong Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp hoặc Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó.

### **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.



Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

3. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; của người quản lý tại Tổng công ty Đường sắt Việt

Nam, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

4. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác phù hợp với các quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một Thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

#### **Điều 8. Thư ký công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

1. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- đ) Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

**Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.**

Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế trong các trường hợp sau:

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều 32 Điều lệ công ty;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1, 2 Điều này hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị.

4. Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

5. Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.

6. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng

cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

b) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều

lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong

số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

**Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III** **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và người quản lý khác trong Công ty.

3. Hội đồng quản trị có những quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp, Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ công ty;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- i) Thông qua các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đối với:
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
  - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người có liên quan của họ;
  - Các doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.
- Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
- k) Quy hoạch, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- l) Giám sát, chi đạo Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;

q) Giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến người quản lý Công ty; thay mặt Công ty khiếu nại, tố cáo Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty khi xét thấy cá nhân đó xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty;

r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; ban hành các quy chế nội bộ khác của công ty trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm các thông tin sau:

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

- Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị;

- Kết quả giám sát đối với Giám đốc; Phó Giám đốc; Kế toán trưởng;

- Các kế hoạch trong tương lai.

5. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

6. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty nhưng phải thực hiện bảo mật, cung cấp thông

tin, phát ngôn liên quan đến các thông tin, tài liệu này theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nội quy, quy chế của Công ty.

Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Việc cung cấp thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nội quy, quy chế của Công ty.

**Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 16 Điều lệ công ty. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thể hiện bằng văn bản; trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Chuẩn bị chương trình và nội dung Đại hội;

d) Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;



g) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

h) Các công việc khác phục vụ Đại hội.

#### Chương IV

### CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### **Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty hoặc quy chế, quy định nội bộ của Công ty quy định và phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại Khoản 9 Điều này.
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

#### **Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c) Thời gian, địa điểm họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong Biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

## Chương V

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 16. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### **Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ công ty hoặc trong trường hợp có những quy

định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ công ty thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh bao gồm 7 (bảy) chương 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2021./.

Số: 255/QĐ-ĐSHN

Nam Định, ngày 26 tháng 4 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh số 252/NQ-ĐHDCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đường sắt Hà Ninh,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này “Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thành viên Ban kiểm soát; Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc; các phòng nghiệp vụ; các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Đảng ủy Công ty;
- Công đoàn, Đoàn TN công ty;
- Lưu VT, Ban kiểm soát.

T/M. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Nhung







**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số...255.../QĐ-BKS ngày 26 tháng 4 .năm 2021)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được áp dụng cho Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Trong Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "*Luật Doanh nghiệp*" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

b) "*Luật Chứng khoán*" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

d) "*Tổng công ty Đường sắt Việt Nam*" (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) là công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, được chuyển đổi từ công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ";

đ) "*Công ty*" là Công ty cổ phần Đường sắt Hà Ninh;

e) "*Điều lệ*" là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

g) "*Quy chế*" là Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

h) "*Vốn điều lệ*" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và quy định tại Điều 7 Điều lệ công ty;

i) “*Vốn có quyền biểu quyết*”: là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

k) “*Ngày thành lập*” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

l) “*Người điều hành Công ty*” là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng;

m) “*Người quản lý Công ty*” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng trong Công ty;

n) “*Người có liên quan*” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

o) “*Người có quan hệ gia đình*” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản nào khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được giải nghĩa trong Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp hoặc Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó.

### **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty, để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Công ty có Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu ra. Nhiệm kỳ Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát phải có hai (02) thành viên thường trú ở Việt Nam.

2. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

3. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;  
2. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;

4. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

5. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát**

Trưởng Ban Kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

Trưởng Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ sau:

1. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát;
2. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;
3. Thay mặt Ban Kiểm soát yêu cầu Hội đồng quản trị họp bất thường và triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường pháp luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
4. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát; Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
5. Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban Kiểm soát trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các nhiệm vụ quyền hạn chung của Ban Kiểm soát;
6. Tham dự hoặc cử thành viên Ban Kiểm soát khác tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty, tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị nhưng không được biểu quyết; Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty nếu ý kiến của mình khác với quyết định của Hội đồng quản trị Công ty;
7. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt;
8. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ công ty và của pháp luật.

#### **Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 4 điều 16 Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội

đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

#### **Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Thành viên Ban Kiểm soát bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 6 quy chế này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Thành viên Ban Kiểm soát bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

#### **BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và cổ đông; Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

2. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

4. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của

Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

5. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

6. Giám sát tình hình tài chính của Công ty; Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp.

7. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

9. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

10. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

11. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

12. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

13. Các tài liệu và thông tin sau đây phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

14. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

15. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

16. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

b) Số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 16 Điều lệ công ty. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thể hiện bằng văn bản; trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban Kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty;

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát.



2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự cuộc họp của Ban Kiểm soát, cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm soát**

Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

### **Chương V**

## **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông của Ban Kiểm soát phải có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát.
2. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát.
3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của Công ty.
5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và các cổ đông.

#### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương thù lao, thưởng và lợi ích theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát;
2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban Kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **Chương VI**

#### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

**Điều 20. Mọi quan hệ với ban điều hành**

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

**Điều 21. Mọi quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

**Chương VII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đường sắt Hà Ninh bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2021.

